

ẤN BẢN ĐẶC BIỆT, MỘT PHẦN TRONG SÁNG KIẾN BẢO VỆ HOA KỲ CỦA THE EPOCH TIMES

THE EPOCH TIMES

HIỂU HIẾN PHÁP
NHƯ THẾ NÀO?

Trang 2

LỜI CỦA NHỮNG NHÀ SÁNG LẬP
KHÔNG 'VÔ NGHĨA'
HAY 'MƠ HỒ'

Trang 11

TU CHÍNH ÁN THỨ HAI
LÀ KHÔNG LỖI THỜI

Trang 9

TẠI SAO CÁC NHÀ SÁNG LẬP
KHÔNG THỂ BÃI BỎ
CHẾ ĐỘ NÔ LỆ

Trang 5

CÁC NHÀ SOẠN THẢO HIẾN PHÁP
ĐÃ KHÔNG VI PHẠM SỰ ỦY THÁC

Trang 7

BẢO VỆ HIẾN PHÁP TRƯỚC
NHỮNG NGƯỜI THEO 'CHỦ NGHĨA
HIẾN PHÁP HIỆN ĐẠI'

Trang 8

KHÔI PHỤC LỜI HỨA CỦA HOA KỲ

Bảo vệ Hiến Pháp Hoa Kỳ

Đây là Ấn bản Đặc biệt đầu tiên của The Epoch Times, một phần trong sáng kiến Bảo vệ Hoa Kỳ. Sáng kiến này dựa trên các nguyên tắc và lịch sử phong phú của Hoa Kỳ để truyền tải đến công chúng các vấn đề quan trọng mà Hoa Kỳ đang phải đối diện ngày nay, chẳng hạn như các quyền hiến định, sự kiểm duyệt, tính toàn vẹn của bầu cử và các mối đe dọa của chủ nghĩa xã hội.

Robert G. Natelson



HIỂU HIẾN PHÁP NHƯ THỂ NÀO?

Nhiều người mô tả Hiến Pháp Hoa Kỳ là mơ hồ hoặc chứa đầy những điều chung chung. Những người khác thì xem Hiến Pháp là gốc rễ cho các quyền căn bản của chúng ta.

Cả hai điều này đều không phải. Mẫu chốt để hiểu Hiến Pháp là biết rằng đây là một văn bản được soạn thảo công phu và khá chính xác để ủy thác các quyền lực, và nó tuân theo văn phong thế kỷ thứ 18 dành cho các văn bản như vậy. Hiến Pháp được thiết kế để hiện thực hóa các nguyên tắc chung của Tuyên ngôn Độc lập, trong mức độ khả thi về mặt chính trị.

Phần lớn Hiến Pháp bao gồm danh sách các quyền lực được nhân dân trao cho các cá nhân và các nhóm người. Các phần khác thì tương tự như các thuật ngữ mà quý vị có thể tìm thấy trong các văn bản phức tạp của thế kỷ 18 để tạo ra các mối quan hệ ủy thác – các quy chế trao quyền, các công cụ để tạo ra các mối quan hệ ủy thác hay đại diện, và các điều lệ xây dựng các đoàn thể.

Điều đầu tiên hầu như mọi người đều chú ý đến khi đọc bản Hiến Pháp là phần mở đầu hùng tráng. Hiến Pháp giải thích tại sao “Chúng tôi, Nhân dân” lại “ban hành và thiết lập Hiến Pháp này.” Những phần mở đầu thường rất phổ biến trong các văn bản pháp lý thế kỷ 18. Phần mở đầu không có hiệu lực của luật pháp. Chúng chỉ chứa các thông tin căn bản. Các phần mở đầu vẫn phổ biến trong các văn bản pháp luật ngày nay. Chúng ta thường gọi chúng là “các điều khoản khởi xướng”.

Bất kỳ văn bản trao thẩm quyền nào cũng phải giải thích ai là người nhận quyền hành và các điều kiện mà họ có thể sử dụng quyền hành đó. Do đó, Hiến Pháp đã phác thảo cấu trúc của chính phủ liên bang mới: Quốc hội, tổng thống, và các tòa án.

Văn bản trao thẩm quyền lại cũng giới hạn quyền hành.

Các giới hạn gồm có ba hình thức: Thứ nhất, những đối tượng được nhận thẩm quyền chỉ nhận những quyền được liệt kê trong văn bản. Nếu tôi ủy quyền cho người môi giới của mình bán cổ phiếu, thì không có nghĩa là tôi ủy quyền cho người đó bán nhà của tôi. Thứ hai, một văn bản có thể thẳng thừng cấm một số hành động nhất định và đặt điều kiện cho những hành động khác. Như thỏa thuận cho phép người môi giới bán cổ phiếu có thể cấm họ bán thấp hơn một mức giá nhất định. Thứ ba, luật về các mối quan hệ ủy thác (tín thác) áp đặt thêm các hạn chế đối với bất kỳ ai thực hiện quyền hành thay mặt cho người khác.

Hiến Pháp có nhiều giới hạn cụ thể. Ví dụ, Hiến Pháp cấm các luật hối tố và thuế xuất cảng, ngay cả khi chúng có vẻ hợp lý. Hiến Pháp cấm các giới hạn đối với tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, quyền giữ và mang vũ khí. Một số giới hạn này được thiết lập để bảo đảm chính phủ có thể hoạt động hiệu quả và nhanh nhạy. Những giới hạn khác được đưa vào để đề cao công lý; và còn có các điều khác để bảo vệ các quyền tất yếu.

Trong thế kỷ 18, một văn bản trao quyền phức tạp có thể bao gồm các điều khoản cho người đọc biết cách giải thích nó. Các điều khoản như vậy được gọi là các quy tắc xây dựng. Quy tắc xây dựng không thay đổi ý nghĩa của văn bản. Chúng là những hướng dẫn để hiểu văn bản. Ví dụ: điều khoản cần thiết và thích hợp yêu cầu chúng ta biết mọi quyền hạn được liệt kê của Quốc hội để ít thêm vào những quyền hạn mà các luật sư gọi là “ngẫu nhiên”. Các quy tắc xây dựng khác bao gồm điều khoản về quyền tối cao và



Nếu Hiến Pháp không trao một quyền được liệt kê cho một viên chức hay cơ quan, thì viên chức hoặc cơ quan đó sẽ không có quyền đó.



GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ
Chuyên gia cao cấp về Luật Hiến Pháp tại Viện Độc lập ở Denver

Giáo sư Robert G. Natelson là người đứng đầu của Trung tâm Nghiên cứu Hiến Pháp của Viện Độc lập và Trung tâm Thông tin Điều V. Nghiên cứu của ông về lịch sử và ý nghĩa pháp lý của Hiến Pháp đã được trích dẫn nhiều lần tại Tòa án Tối cao Hoa Kỳ, các tòa phúc thẩm liên bang và các tòa án tối cao tiểu bang. Ông là giáo sư luật trong 25 năm, phụng sự tại ba trường đại học khác nhau và đặc biệt được biết đến với những nghiên cứu về ý nghĩa nguyên gốc của Hiến Pháp. Giáo sư Natelson làm việc trong Ban Học giả của Hội đồng Trao đổi Lập pháp Hoa Kỳ và là cố vấn cao cấp cho Dự án Công ước các Quốc gia.

Ấn phẩm Bảo vệ Hiến Pháp Hoa Kỳ phiên bản Việt ngữ được Epoch Times Tiếng Việt chuyển ngữ và xuất bản vào tháng 10/2021. Biên dịch: Minh Khanh, Chánh Tín, Kim Liên, Joe Nguyễn – Biên tập: Minh Khanh

các Tu chính án thứ Chín và thứ Mười.

Các văn bản trao thẩm quyền đòi khi thay đổi các sắp xếp đã có từ trước để làm cho toàn hệ thống hoạt động tốt hơn. Nếu tôi cho người môi giới của mình quyền bán cổ phiếu theo một số điều khoản nhất định, tôi có thể phải thu hồi quyền mà tôi đã trao cho những người khác. Tương tự, Hiến Pháp điều chỉnh một số mối quan hệ đã có từ trước. Hiến Pháp yêu cầu mỗi tiểu bang phải có một “Hình thức Chính phủ cộng hòa.” Hiến Pháp yêu cầu các tiểu bang tôn trọng thủ tục chính thức của các tiểu bang khác. Hiến Pháp yêu cầu họ tôn trọng một số “Đặc quyền và Quyền miễn trừ” của những người Mỹ sống ở các tiểu bang khác, v.v.

Cốt lõi của văn kiện này bao gồm các quyền hạn được liệt kê (theo thứ tự) của Hiến Pháp. Một số người có kiến thức hơi hợt về Hiến Pháp cho rằng tất cả các quyền hành được liệt kê đều nằm trong danh sách các quyền của quốc hội tại Điều 1, Mục 8. Điều này là sai. Các quyền hạn khác của Quốc hội nằm rải rác khắp văn kiện này. Ngoài ra, Điều 2 liệt kê các quyền hạn của tổng thống; Điều 3 cho tòa án, và Điều 5 là những quyền được thực hiện trong quá trình tu chính.

Không phải lúc nào Hiến Pháp cũng sử dụng ngôn ngữ rõ ràng để trao quyền. Một số được tiêm ẩn trong các kiểu diễn đạt khác. Khi Hiến Pháp bắt buộc Hoa Kỳ phải trả các khoản nợ đã tồn tại từ trước hoặc bảo đảm cho mỗi tiểu bang một hình thức chính phủ cộng hòa, thì theo đó, Hiến Pháp trao quyền cho chính phủ Hoa Kỳ thực hiện những điều đó. Khi Hiến Pháp bắt buộc tổng thống phải thi hành luật pháp, thì theo đó, nó trao cho ông ta khả năng thực hiện việc này.

Quyền hạn được trao bởi Hiến Pháp rất nhiều. Nhưng như đã nói trước đó, chúng cũng có giới hạn. Nếu Hiến Pháp không trao một quyền được liệt kê cho một viên chức hay cơ quan, thì viên chức hoặc cơ quan đó sẽ không có quyền đó. Tôi thấy rằng nhiều người cảm thấy điều này khó hiểu. Nhưng thực tế là Hiến Pháp không cho phép chính phủ liên bang trở thành cơ quan y tế quốc gia, hội đồng trường học hay sở cảnh sát.

Một đặc tính quan trọng, nhưng bị nhiều người bỏ qua là: Hiến Pháp không chỉ trao quyền cho các quan chức liên bang. Hiến Pháp cũng trao quyền lực cho những người và những tổ chức không thuộc chính phủ Hoa Kỳ.

Do đó, Hiến Pháp giao cho các tiểu bang quyền quy định các cuộc bầu cử quốc hội và lựa chọn đại cử tri tổng thống. Hiến Pháp trao quyền cho các đại cử tri được chọn tổng thống và phó tổng thống. Hiến Pháp ủy quyền cho các thống đốc tổ chức các cuộc bầu cử vào các chỗ trống của quốc hội và trong một số trường hợp, để tạm thời lấp những chỗ trống đó. Hiến Pháp quy định các vai trò trong quy trình sửa đổi đối với các cơ quan lập pháp tiểu bang, đại hội tiểu bang và đại hội kiến nghị liên bang. Tất cả các tổ chức và cá nhân này đều nhận được thẩm quyền trong các vấn đề đó từ Hiến Pháp.

Hơn nữa, khi các cá nhân phục vụ trong các bồi thẩm đoàn liên bang hoặc bồi phiếu trong các cuộc bầu cử liên bang, họ không thực hiện các quyền mặc nhiên. Họ đang thực thi những quyền do Hiến Pháp trao cho họ. Tất nhiên, những quyền đó thường rất quan trọng để bảo vệ các quyền mặc nhiên.

Các tòa án nói rằng khi người dân thực hiện các quyền lực theo Hiến Pháp, họ đang thực hiện các chức năng của liên bang.

Hiểu rằng Hiến Pháp về căn bản là một văn bản của thế kỷ 18 để cấp quyền ủy thác không làm giảm đi ý nghĩa cũng như nguồn cảm hứng từ những người soạn thảo Hiến Pháp. Nhưng đây là bước đầu tiên rất tốt để thực sự hiểu văn bản này.

HIẾN PHÁP CHƯA BAO GIỜ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI PHỤ NỮ

Cách mà một số người viết cố gắng làm mất uy tín của Hiến Pháp Hoa Kỳ là làm cho mọi người tin rằng ý nghĩa của bản Hiến Pháp nguyên gốc đã phân biệt đối xử với phụ nữ.

Thật vậy, một bài viết trên trang bìa của Tạp chí Time năm 2011 đã tuyên bố rằng “những Nhà soạn thảo [Hiến Pháp]... đã cho chúng ta ý tưởng... rằng phụ nữ không được phép bầu cử.” Ngày 13/10/2020, một bài báo trên tạp chí The Hill nói thêm: “Việc [bà Amy Coney] Barrett chấp nhận đề cử của tổng thống có nghĩa là có những giới hạn trong hiểu biết của bà ta về nguyên bản của Hiến Pháp. Bà ấy rõ ràng không tin rằng việc là một phụ nữ khiến bà ấy không đủ tư cách ngồi ở Tối cao Pháp viện.”

Tác giả của bài báo trên tạp chí Time từng là người đứng đầu Trung tâm Hiến Pháp Quốc gia, còn tác giả bài báo của The Hill có “học vị Tiến sĩ về Khoa học Chính trị tại Đại học Indiana, với chuyên môn sâu về luật hiến pháp so sánh.”

Cả hai người đó lẽ ra phải hiểu rõ hơn. Đã hơn một thế kỷ kể từ khi các cơ quan lập pháp của chính phủ phê chuẩn Tu chính án thứ 19, bảo đảm quyền bầu cử của phụ nữ trên toàn quốc. Tu chính án này được diễn đạt theo cách mà dễ gây ra hai câu hỏi: 1) Xem xét bối cảnh cùng với các sửa đổi trước đó, tu chính án này hàm ý phụ nữ đã được bỏ phiếu ở một số tiểu bang; điều này có đúng không? và 2) Tại sao tu chính án không bổ sung quyền giữ chức vụ tại cơ quan liên bang cho phụ nữ?

Các câu trả lời là: 1) Có, trước khi tu chính án này được phê chuẩn, phụ nữ đã được bỏ phiếu ở nhiều tiểu bang. Ở những nơi phụ nữ bị ngăn cản không được tham gia các cuộc bầu cử, là do quyết định của các nhà chức trách tiểu bang. Hiến Pháp không quy định về việc này. 2) Hiến Pháp gốc cho phép phụ nữ nắm giữ chức vụ trong các cơ quan liên bang, như trường hợp của Dân biểu Jeanette Rankin ở Montana đã chứng minh điều này.

Trên thực tế, Hiến Pháp Hoa Kỳ không bao giờ cấm phụ nữ bỏ phiếu hoặc giữ chức vụ liên bang. Ngược lại, những Nhà soạn thảo ra bản Hiến Pháp đã cẩn thận tránh các cuộc tranh biện dựa trên giới tính trong bầu cử hoặc giữ chức vụ, giống như họ tránh các cuộc tranh biện dựa trên chủng tộc, tài sản, hoặc tôn giáo. Và đây là lịch sử câu chuyện:

Khi Hội nghị Lập hiến họp vào năm 1787, hầu hết hiến pháp của tiểu bang đều chuẩn bị trước rằng các cử tri và công chức sẽ là nam giới. Một số hiến pháp tiểu bang giới hạn việc bỏ phiếu cho “cư dân nam giới” (New York, Massachusetts) hoặc “những người đàn ông tự do” (New Hampshire, Pennsylvania). Hiến Pháp của Virginia quy định việc bầu cử vào Thượng viện của tiểu bang là “người đàn ông có sở phiếu bầu cao nhất trong toàn quận” và Hiến Pháp của New York mô tả cơ quan lập pháp của tiểu bang bao gồm “hai văn phòng tách riêng và khác biệt của đàn ông.”

Mặc dù vào thời điểm đó, người ta thường sử dụng từ “man” [đàn ông] một cách chung chung để biểu thị ý nghĩa cho con người, [nhưng] những bản hiến pháp tiểu bang này chỉ biểu thị từ “man” theo nghĩa hẹp hơn, là nam giới. Chẳng hạn, Hiến Pháp của Virginia sử dụng từ “man” để giới hạn quyền bầu cử và nắm giữ chức vụ chỉ



Phụ nữ xếp hàng bỏ phiếu trong một cuộc bầu cử thành phố ở Boston vào ngày 11/12/1888. Trước Tu chính án thứ 19, một số thành phố đã mở rộng cho phụ nữ quyền bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử địa phương.

Các hạn chế dựa trên giới tính đã được để lại cho các tiểu bang, và theo thời gian, các tiểu bang đã dần dần bãi bỏ chúng.

cho nam giới.

Nhưng không phải tất cả các điều lệ của tiểu bang đều được viết theo cách đó. Hiến Pháp New Jersey đã không phân biệt giới tính. Bản Hiến Pháp của tiểu bang này không có chỗ nào có từ “man” hay “men”. Thay vào đó, bản hiến pháp của tiểu bang này cấp cả quyền bầu cử và quyền giữ chức vụ cho “tất cả cư dân” đạt các yêu cầu về tài sản. Bản Hiến Pháp này gọi các công chức một cách đồng nhất là “những người” (“persons”).

Hiến Pháp New Jersey đã sử dụng đại từ “ông ta” (“he”) và các biến thể của đại từ này. Nhưng tất nhiên, trước khi có dự án thảo luận-ngôn ngữ đúng đắn chính trị trong những năm gần đây, Anh ngữ tiêu chuẩn đã sử dụng từ “he” và các biến thể để chỉ hoặc nam giới hoặc nữ giới. Phụ nữ có đại từ riêng của họ; còn đàn ông đã phải chia sẻ đại từ của mình với phụ nữ.

Những người đương thời hoàn toàn công nhận Hiến Pháp New Jersey là không phân biệt giới tính. Đó là lý do tại sao phụ nữ có thể bỏ phiếu ở tiểu bang đó. Họ đã bỏ phiếu với số lượng đáng kể đến mức các nhà hoạt động chính trị của New Jersey thường xuyên có những lời kêu gọi để có được phiếu bầu của nữ giới.

Tinh thần thời đó cũng ủng hộ sự tham gia chính trị của phụ nữ ở các tiểu bang khác. Massachusetts đã chứng kiến một số phụ nữ đi bỏ phiếu. Trong các cuộc tranh luận công khai về Hiến Pháp liên bang, phụ nữ đã tham gia tích cực vào cả hai phía về vấn đề này. Ngoài việc bỏ phiếu cho các đại biểu hội nghị phê chuẩn [Hiến Pháp] ở New Jersey và có lẽ ở những nơi khác, phụ nữ còn tổ chức các sự kiện công cộng, hầu hết là ủng hộ Hiến Pháp. Bà Mercy Otis Warren ở Massachusetts (sau này là một nhà sử học nổi tiếng) cũng đã đóng góp các bài luận văn phản biện Hiến Pháp.

Và rõ ràng là cả hai phía đều đã viết những lời kêu gọi phụ nữ ủng hộ

chính trị.

Các đại biểu tham dự Hội nghị Lập hiến năm 1787 đã có chủ ý biên soạn Hiến Pháp cho nhiều niên đại. Họ chắc chắn đã nhận ra rằng quyền bầu cử của phụ nữ có thể mở rộng ra ngoài New Jersey. Chính trị như nó vốn vậy, quyền lực bầu cử cũng sẽ khuyến khích phụ nữ tranh cử vào các chức vụ chính trị. Do đó, các Nhà soạn thảo ra Hiến Pháp Hoa Kỳ đã làm cho bản Hiến Pháp này không quan tâm về chủ đề giới tính. Bất kỳ hạn chế nào dựa trên giới tính sẽ chỉ được áp đặt ở cấp tiểu bang, bởi vì Hiến Pháp liên bang không áp đặt việc này.

Các ghi chép của hội nghị cho thấy quan điểm trung lập về giới tính là điều kiện giả thiết chủ đạo ngay từ những ngày đầu của bản Hiến Pháp Hoa Kỳ. Đề cương Virginia, bản đề cương được sử dụng để bắt đầu các cuộc tranh biện, không phân biệt giới tính. Bản Đề cương New Jersey của thẩm phán William Paterson đã tuân theo luật căn bản tiểu bang của ông bằng cách gọi những người tham gia vào các vấn đề của công chúng là “công dân” (“citizens”), “cư dân” (“inhabitants”), và “cá nhân” (“persons”). Trong bản Đề cương New Jersey, từ “man” hoặc “men” chỉ xuất hiện một lần, và đó là trong cụm từ “body of men” có lẽ để mô tả một nhóm người có vũ trang thách thức luật liên bang.

Hơn nữa, ngay từ đầu, những Nhà soạn thảo ra Hiến Pháp liên bang đã chấp nhận rằng quyền đại diện trong hạ viện của cơ quan lập pháp quốc gia sẽ dựa trên dân số hoặc của cái của tiểu bang, thay vì theo số lượng nam giới, như ở các tiểu bang New Hampshire và New York.

Sau đó trong hội nghị, các Nhà soạn thảo Hiến Pháp đã xem xét một số tiêu chuẩn về giới tính – chỉ để loại bỏ chúng. Ví dụ, vào cuối tháng Bảy và đầu tháng Tám năm 1787, một Ủy ban Chi tiết (Committee of Detail) đã phòng theo các nghị quyết của hội nghị lập hiến tạo nên bản dự thảo đầu tiên của Hiến Pháp Hoa Kỳ. Thành viên Ủy ban

James Wilson đã đề nghị rằng các đại cử tri được giới hạn ở “những người đàn ông tự do” (“freemen”), như ở chính tiểu bang Pennsylvania của ông. Và bản phác thảo ban đầu của đồng nghiệp Edmund Randolph đã liệt kê “đàn ông trưởng thành” (“manhood”) như một tiêu chuẩn để có quyền bầu cử.

Nhưng Ủy ban Chi tiết đã bác bỏ cả hai đề nghị này vì “không phù hợp với các nghị quyết của hội nghị lập hiến.” Khi dự thảo của ủy ban này xuất hiện, văn bản này đã tránh dùng từ “đàn ông [man]” số ít và gọi tổng thống là một “người” [person].

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian giao thời, một số điểm cụ thể về giới tính đã len lỏi vào. Dự thảo của Ủy ban Chi tiết mô tả cơ quan lập pháp quốc gia bao gồm “hai Văn phòng tách riêng và khác biệt của Đàn Ông”. Bản dự thảo cũng phong cho tổng thống danh xưng “Đức Ông” (His Excellency), mà không có điều khoản nào quy định cho “Đức Bà” (Her Excellency). Và sau đó trong hội nghị lập hiến, ông Pierce Butler ở South Carolina đã đề nghị – và hội nghị đã chấp thuận – một điều khoản xuất hiện một lần của cụm từ “Ông ấy hoặc Bà ấy” (“He or She”). Tất nhiên, một cụm từ như vậy có thể gợi ý rằng chỗ nào Hiến Pháp dùng duy nhất từ “ông ấy [he]” (như mọi chỗ khác trong Hiến Pháp), thì chỉ có nghĩa là nam giới.

Tuy nhiên, trong hội nghị lập hiến sau đó, các đại biểu đã bỏ đi cụm từ “Ông ấy hoặc Bà ấy” (“He or She”), theo đó đã làm rõ rằng từ “he” là bao gồm những người thuộc cả hai giới tính. Hội nghị giao việc biên soạn cuối cùng cho Ủy ban Phong cách. Thành viên Ủy ban Phong cách Gouverneur Morris đã trực tiếp thực hiện hầu hết việc chấp bút. Đối với giới tính, ông đi theo mô hình của New Jersey. Bản cuối cùng của Hiến Pháp đã thực hiện những thay đổi sau đây so với các bản dự thảo và các nghị quyết trước đó:

- Bỏ qua cụm từ “Các Văn phòng của Đàn Ông” (“Bodies of Men”) trong mô tả cơ quan lập pháp quốc gia.
- Tránh dùng từ “đàn ông [man]” và “những người đàn ông [men]”.
- Chỉ sử dụng các thuật ngữ không phân biệt giới tính như “người”, “công dân”, “cư dân” (“person”, “citizen”, “inhabitant”), và các danh xưng như “công chức” và “đại cử tri”.
- Xóa bỏ quyền lực của Quốc hội trong việc phủ nhận luật tiểu bang về tiêu chuẩn của cử tri, theo đó hoàn toàn trao quyền cho các tiểu bang cho phép phụ nữ được tự do tham gia các cuộc bầu cử của liên bang cũng như tiểu bang.

Tính trung lập về giới tính này không bị mất đi trong phạm vi công chúng rộng hơn, và có thể là một lý do khiến nhiều phụ nữ ủng hộ Hiến Pháp hơn là chống lại. Nhưng sự trung lập về giới tính cũng bị phản đối bởi những người phản đối Hiến Pháp. Một nhà viết luận văn dưới bút danh “Cato” đã phản đối việc Hiến Pháp liên bang phân bổ các đại biểu theo “các cư dân” chứ không phải theo những người đàn ông tự do (male freemen). Một tác giả châm biếm các lập luận của phe đối lập, chỉ trích Hiến Pháp vì đã không giới hạn tổng thống là một người “thuộc giới tính nam”. Người châm biếm này chỉ ra rằng “nếu không có sự loại trừ [như vậy]” thì người Mỹ có thể “có một bà già đứng đầu trong mọi công việc của chúng ta.” Tất nhiên, những lập luận về phân biệt giới tính đó đã không thắng thế.

Các hạn chế dựa trên giới tính đã được để lại cho các tiểu bang, và theo thời gian, các tiểu bang đã dần dần bãi bỏ chúng – một bước phát triển đạt được nhờ tính trung lập về giới tính của Hiến Pháp.

‘THỎA HIỆP BA-PHẦN-NĂM’ KHÔNG DỰA TRÊN PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC

Một cáo buộc sai lầm khác là Hiến Pháp đã bắt nguồn và tiếp tục phản ánh “phân biệt chủng tộc có hệ thống.” Các nhà phê bình chỉ ra Điều I, Mục 2, Khoản 3 – “thỏa hiệp ba-phần-năm” được giải thích bên dưới – mặc dù điều khoản đó đã được sửa đổi trong văn kiện này hơn 150 năm trước.

Bằng cách minh họa, một câu chuyện trên trang bìa tạp chí Time năm 2011 khẳng định, “Những Nhà soạn thảo... đã cho chúng ta ý tưởng rằng một người da đen bằng ba-phần-năm của một người.” Năm 2020, Time đã nhấn mạnh hơn ở cột bình luận, nói rằng “Hiến Pháp xác định người Mỹ gốc Phi Châu chỉ là ba-phần-năm của một con người.” Tương tự, một đoạn của tạp chí Teen Vogue đã thông tin sai cho độc giả trẻ bằng những từ sau:

“Quyền thượng đẳng của người da trắng là có tính hệ thống... Nó phát triển mạnh trong lĩnh vực chính trị với các hệ thống... như cử tri đoàn, một quy trình ban đầu được thiết kế để bảo vệ sự ảnh hưởng của các chủ nô da trắng, ngày nay vẫn được sử dụng để xác định trong các cuộc bầu cử tổng thống [bởi vì]... người da đen bị nô lệ... đã được tuyên bố bằng ba phần năm của một con người để khẳng định quyền lực của những người dân ông da trắng, những người đã giữ họ trong giam cầm.”

Trên Internet có rất nhiều thứ như vậy. Sự thật là văn bản Hiến Pháp không phân biệt chủng tộc. Những nhà soạn thảo [Hiến Pháp] đã sử dụng cùng một từ – “người” (person) – để chỉ người thuộc mọi chủng tộc. Họ bác bỏ các tiêu chuẩn chủng tộc trong việc bầu cử và nắm giữ chức vụ chính quyền, điều đã làm vô hiệu hiến pháp của một số tiểu bang. Cho mọi mục đích, họ đối xử với những người da đỏ đóng thuế và một số lượng đáng kể người Mỹ gốc Phi Châu tự do giống hệt như cách họ đối xử với người da trắng.

Vậy thỏa hiệp ba-phần-năm là gì? Và cơ sở của cáo buộc thỏa hiệp này phân biệt chủng tộc là gì?

Thỏa hiệp ba-phần-năm giải quyết hai vấn đề: (1) số lượng dân biểu trong phái đoàn của mỗi tiểu bang tại Hạ viện và (2) thuế trực thu của liên bang đóng góp từ mỗi tiểu bang. Thuế trực thu là loại thuế đánh vào từng cá nhân (“thuế thân”) và trên nhiều loại mặt hàng, chẳng hạn như tài sản, thu nhập, của cải, và nghề nghiệp. Thuế trực thu được phân biệt với “thuế gián thu” hoặc “thuế quan” (duties), chủ yếu là đánh vào tiêu dùng và vận chuyển hàng hóa qua các ranh giới chính trị.

Hiến Pháp quy định rằng mỗi tiểu bang sẽ có ít nhất một dân biểu trong Hạ viện. Thỏa hiệp ba-phần-năm thêm rằng cả các dân biểu bổ sung và thuế trực thu sẽ được phân chia giữa các tiểu bang theo dân số của họ. Nhưng chỉ vì những mục đích này, dân số của mỗi tiểu bang sẽ được giảm bớt (1) do không tính “Người da đỏ không bị đánh thuế” và (2) xác định rằng mỗi một nô lệ là ba-phần-năm của một người tự do.

Nếu quý vị cho rằng việc đếm số người là cơ sở thích hợp cho sự đại diện tại quốc hội, thì thật dễ dàng để thấy rằng người ta có thể hiểu sai như thế nào về việc cắt giảm cho người nô lệ và loại trừ những người da đỏ không đóng thuế là biểu hiện của sự phân biệt chủng tộc. Tuy nhiên,



Hội trường Độc lập ở Philadelphia: Bên trái là Tòa thị chính cũ, nơi đặt Tối cao Pháp viện từ năm 1791 đến năm 1800, và bên phải của là Tòa nhà Quốc hội từ năm 1790 đến năm 1800, khi đó Philadelphia là thủ đô của Hoa Kỳ.

Thỏa hiệp ba-phần-năm không phải là sự công nhận hoặc trợ giúp cho chế độ nô lệ, mà là dựa vào phát hiện cho thấy chế độ nô lệ là bất công và kém hiệu quả kinh tế.

nhiều người, có lẽ là hầu hết, những Nhà soạn thảo Hiến Pháp không nghĩ rằng việc đếm số người là cơ sở thích hợp cho việc xác định đại diện. Họ tin rằng sự đại diện nên tuân theo khả năng đóng góp doanh thu thuế liên bang. Quan điểm này được kế thừa từ lịch sử Anh Quốc và được phản ánh trong khẩu hiệu Chiến tranh Cách mạng, “Không đóng thuế nếu không có đại diện!”

Nhưng khi những Nhà soạn thảo Hiến Pháp cố gắng tìm ra một công thức để tính toán khả năng đóng góp thuế của mỗi tiểu bang, họ đã gặp khó khăn trong thực tế. Sau khi bác bỏ một số công thức được đề xuất vì không thể thực hiện được, họ thừa nhận rằng, ít nhất về lâu dài, khả năng đóng thuế của một tiểu bang sẽ tương quan với dân số của tiểu bang đó.

Như ông James Wilson ở Pennsylvania đã nói, “Tại những quận lớn như Tiểu bang, số lượng người là thước đo tốt nhất về sự giàu có của họ. Do đó, cho dù sự giàu có hay những con số được dùng để hình thành nên tỷ lệ thì cũng giống nhau.”

Có hai ngoại lệ đối với quy tắc về khả năng đóng thuế theo dân số. Đầu tiên, một số tiểu bang có một số lượng đáng kể người dân da đỏ được cai trị độc quyền bởi các bộ lạc của họ. Họ không đóng thuế tiểu bang và không đóng thuế liên bang. Thứ hai, những Nhà soạn thảo Hiến Pháp công nhận rằng, tính trung bình, nô lệ sản xuất được [sản phẩm] thấp hơn nhiều so với những người tự do.

Sự công nhận này không liên quan gì đến chủng tộc. Đó là bởi vì nô lệ – thuộc bất kỳ chủng tộc nào – không thể bán sức lao động và tài năng của họ trên thị trường tự do. Họ bị mắc kẹt trong một hệ thống chỉ huy và kiểm soát tập trung, giống như chủ nghĩa

cộng sản.

Do đó, những Nhà soạn thảo Hiến Pháp phải tìm cách giảm bớt sự đại diện của một tiểu bang theo tỷ lệ dân số bị giam cầm trong đó.

May mắn thay, Quốc hội Hợp bang đã hoàn tất việc này cho họ. Năm 1783, Quốc hội đã nghiên cứu năng suất tương đối của nô lệ và công nhân tự do. Trong đó các yếu tố được xem xét là:

- Những ưu đãi khác nhau của những người nô lệ và người tự do;
- giá trị sản lượng làm ra tương ứng của họ, những người nô lệ làm ra thấp hơn nhiều vì các biện pháp khuyến khích kém;
- chi phí ăn và mặc tương ứng cho lao động tự do và nô lệ;
- độ tuổi mà những người trẻ tuổi tự do và nô lệ bắt đầu làm việc (được chứng minh là trẻ em tự do [bắt đầu làm việc ở độ tuổi] thấp hơn trẻ em nô lệ);
- khí hậu khác nhau ở các tiểu bang tự do và tiểu bang có chế độ nô lệ;
- giá trị của xuất nhập cảng ở các tiểu bang tự do và tiểu bang có chế độ nô lệ; và
- nô lệ bị phân bổ một cách không cân đối phải làm việc trong nông nghiệp thay vì sản xuất và các hoạt động khác.

Chủng tộc thậm chí còn không có trong danh sách của Quốc hội!

Người ta nhớ đến câu nói của ngài Thomas Jefferson [dân chiếu] từ thi hào Hy Lạp Homer: “Chắc chắn rằng bất cứ ngày nào đó, Biển một người thành nô lệ, sẽ lấy đi nửa giá trị của người đó.” Như ngài Jefferson đã biết, thi hào Homer đang nói về nô lệ da trắng.

Nói cách khác, thỏa hiệp ba-phần-năm không phải là một tuyên bố về chủng tộc. Đó là một tuyên bố về sự kém

hiệu quả kinh tế của chế độ nô lệ.

Các nhà phê bình cho rằng thỏa hiệp ba-phần-năm làm lợi cho các tiểu bang có chế độ nô lệ. Trên thực tế, [biện pháp] trừng phạt họ là giảm đại diện tại quốc hội. Và đây là phương thức hoạt động: Giả sử một tiểu bang có dân số 300,000 người. Giả sử dân số này bao gồm 210,000 người da trắng; 10,000 người da đen tự do; 50,000 nô lệ; 20,000 công dân da đỏ nộp thuế, và 10,000 thổ dân da đỏ bộ lạc không nộp thuế. Chỉ những người da đỏ nộp thuế mới được tính, và số lượng nô lệ sẽ giảm xuống để phản ánh năng suất tương đối kém của họ. Do đó, với mục đích phân bổ các dân biểu và thuế trực thu, dân số của tiểu bang sẽ chỉ được ghi nhận là 270,000 người chứ không phải 300,000 người. Tức là: 210,000 + 10,000 + [3/5 x 50,000] + 20,000 + 0 = 270,000.

Đúng là thỏa hiệp cũng đã làm giảm thuế trực thu từ tiểu bang có chế độ nô lệ. Nhưng đó không phải là một thỏa thuận đặc biệt tốt đối với các tiểu bang có chế độ nô lệ, bởi vì ngoại trừ thời chiến, Quốc hội dự kiến chỉ sử dụng thuế gián thu – một dự đoán đã được chứng minh là đúng trong nhiều năm.

Gần như tất cả những Nhà soạn thảo Hiến Pháp đều hiểu rằng chế độ nô lệ là xấu xa. Nhưng như tôi sẽ giải thích trong một số bài tiểu luận sau, họ cần phải chấp nhận điều đó với hy vọng có thể giữ được liên bang. Thất bại sẽ dẫn đến một lục địa bị chia cắt và chiến tranh giữa các khu vực kiểu Âu Châu.

Nhưng đừng phóng đại sự nhượng bộ của những Nhà soạn thảo Hiến Pháp mà nhìn vào sự thật đã được minh chứng: Thỏa hiệp ba-phần-năm không phải là sự công nhận hoặc trợ giúp cho chế độ nô lệ, mà là dựa vào phát hiện cho thấy chế độ nô lệ là bất công và kém hiệu quả kinh tế.

TẠI SAO CÁC NHÀ SÁNG LẬP KHÔNG THỂ BÃI BỎ CHẾ ĐỘ NÔ LỆ

Bài tiểu luận này để đáp trả lại những cố gắng không ngừng của những người cấp tiến nhằm kết nối Hiến Pháp với chế độ nô lệ.

Tại sao điều cáo buộc chính của phe ‘Cấp tiến’ là sự dối lừa
“Những người cấp tiến” lập luận rằng có lẽ 25 trong số 55 nhà soạn thảo Hiến Pháp là chủ nô.

Nhưng thống kê này là sự lừa bịp. Hội nghị Lập hiến đã bao gồm những người phản đối rõ ràng chế độ nô lệ. Ngài John Dickinson được thừa kế những người nô lệ, nhưng đã giải thoát tất cả. Ngài Benjamin Franklin, ngài James Wilson, và ngài Gouverneur Morris, trong số những người khác, là những người theo chủ nghĩa bãi nô. Ngay cả trong nhóm thiểu số từng có nô lệ, một số người, chẳng hạn như ngài James Madison, ủng hộ việc trả tự do dần dần. Có rất nhiều lời chỉ trích về chế độ nô lệ tại Hội nghị Lập hiến, và chỉ có các đại biểu của the South Carolina đưa ra lời biện hộ rất hùng hờ.

Một lý do khác cho thấy con số thống kê có mục đích lừa bịp là những người soạn thảo chỉ là một số nhỏ trong hơn 2,000-người-được-gọi là Nhà sáng lập. Những Nhà sáng lập cũng bao gồm những người tham gia đóng góp quan trọng trong các cuộc tranh biện về hiến pháp, chẳng hạn như ngài Noah Webster của tiểu bang Connecticut và ngài Tench Coxe của tiểu bang Pennsylvania, cũng như các đại biểu được bầu vào các đại hội tiểu bang để phê chuẩn Hiến Pháp. Tương đối ít trong số những người này sở hữu nô lệ.

Chế độ nô lệ tiến dần đến diệt vong
Tại sao khi đó, Hiến Pháp không bãi bỏ hoặc hạn chế chế độ nô lệ?

Một lý do là các vấn đề về “tài sản” được xem là vấn đề của luật tiểu bang hơn là của liên bang. Một lý do quan trọng hơn là chế độ nô lệ dường như đang trên đà sớm diệt vong.

Những người nói Anh ngữ là nhóm người chủ đạo đầu tiên trong lịch sử xóa bỏ chế độ nô lệ – một sự thật mà đám đông “thức tỉnh” luôn bỏ qua. Quá trình xóa bỏ chế độ nô lệ này được tiến hành rất mạnh mẽ khi Hiến Pháp được viết ra. Năm 1772, Tòa án King’s Bench của nước Anh đã quyết định trong vụ Somerset kiện Stewart, xóa bỏ chế độ nô lệ ra khỏi mầu quốc Anh. Ngay sau khi Hoa Kỳ giành độc lập, 10 trong số 13 tiểu bang đã bãi bỏ việc buôn bán nô lệ và một tiểu bang (North Carolina) đã áp đặt thuế suất cao lên hoạt động đó. Một số tiểu bang cũng bắt đầu chính sách trả tự do cho nô lệ. Năm tiểu bang đã trao quyền bầu cử cho những người Mỹ gốc Phi Châu tự do.

Đó là lý do vì sao đại biểu Hội nghị Lập hiến Roger Sherman của tiểu bang Connecticut nhận xét rằng “việc bãi bỏ chế độ nô lệ dường như đang diễn ra ở Hoa Kỳ & thiện chí của một số Tiểu bang có thể đã đạt được ở một cấp độ nào đó.” Đồng nghiệp tại Connecticut của ngài Sherman, ngài Oliver Ellsworth – sau này là chánh án của Hoa Kỳ – đã dự đoán rằng “Chế độ nô lệ về sau sẽ không còn vết tích ở Đất nước chúng ta.” Đáng tiếc là họ không lường trước được việc phát minh ra máy tĩa hạt bông [sự công nghiệp hóa ngành trồng bông, một lý do chính làm gia tăng tình trạng nô lệ ở miền nam Hoa Kỳ].

Thỏa hiệp cần thiết cho sự thống nhất

Tuy nhiên, cũng rõ ràng là tầng lớp tinh hoa ở một số tiểu bang vẫn bám vào chế độ nô lệ và sẽ không chấp thuận một bản Hiến Pháp hạn chế tình trạng đó. Đại biểu



Một gia đình nô lệ ở South Carolina vào năm 1862.

của South Carolina Charles Cotesworth Pinckney nói: “Nếu bản thân ông ta và tất cả các đồng nghiệp của ông ta ký tên vào bản Hiến Pháp và sử dụng ảnh hưởng cá nhân của họ, thì cũng sẽ chẳng có ích lợi gì đối với việc nhận được sự đồng thuận của các cử tri của họ. South Carolina & Georgia không thể không có nô lệ.”

Các Nhà sáng lập đã buộc phải kết luận rằng một bản Hiến Pháp hạn chế chế độ nô lệ không thể thống nhất đất nước, mà thậm chí còn có thể không đạt ngưỡng phê chuẩn của chín tiểu bang.

Chỉ có đoàn kết mới ngăn chặn được chiến tranh

Tại sao sự đoàn kết lại quan trọng như vậy? Bởi vì hậu quả có thể xảy ra của sự bất hòa sẽ là cuộc chiến không hồi kết trên lục địa Châu Mỹ.

Mục đích chung trong việc chống lại Vương quốc Anh đã gắn kết các thuộc địa chưa bao giờ liên quan nhiều lại với nhau – nhưng đến năm 1787, mối liên hệ này đã được làm sáng tỏ. Quốc hội Liên minh miền Nam thường không được coi trọng. Rhode Island và Connecticut rơi vào cảnh tranh chấp chủ-nợ với nguy cơ dùng đến vũ lực. Nhiều người nói về việc chia đất nước thành nhiều liên minh, với một số tiểu bang vẫn hoàn toàn độc lập.

Về cái giá phải trả của sự mất đoàn kết, lịch sử Âu Châu là một bài học kinh nghiệm. 150 năm trước đó đã chứng kiến khoảng 70 cuộc chiến tranh Âu Châu (ngoài các cuộc nổi dậy), và hậu quả thật khủng khiếp. Chiến tranh Ba mươi năm, kết thúc vào năm 1648, có thể đã cướp đi sinh mệnh khoảng 8 triệu người một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Chiến tranh Kế vị Áo (1740–48) dẫn đến có lẽ nửa triệu người thương vong; Chiến tranh Bảy năm (1756–63) có lẽ đã gây ra một triệu người thương vong.

Đó là lý do tại sao Thống đốc Edmund Randolph giới thiệu Kế hoạch Virginia của mình bằng cách nhấn mạnh rằng hệ thống hiện tại không thể bảo vệ trước sự xâm lược của ngoại bang, không thể ngăn chặn các quốc gia chiêu mời các thế lực ngoại bang, và không thể ngăn chặn xung đột giữa các tiểu bang. Để làm được điều đó, cần

có một chính phủ mạnh hơn.

Các cuộc tranh biện về Hiến Pháp nhấn mạnh sự thống nhất

Trong các cuộc tranh biện công khai về Hiến Pháp, một phần quan trọng trong lập luận thành công của những người ủng hộ là sự cần thiết của việc thống nhất để tránh chiến tranh. Mặc dù tôi tin rằng các tác giả hiện đại phụ thuộc quá nhiều vào “Luận cương Liên bang” (“The Federalist Papers”) khi tìm kiếm ý nghĩa của hiến pháp, những bài tiểu luận đó thực sự đưa ra một mẩu tốt về các lập luận cho sự thống nhất.

Ông John Jay, người đã từng là ngoại trưởng của Liên minh, đã viết trong bài tiểu luận Liên bang (Federalist) số 4:

“Nhưng sự an toàn của người dân Mỹ trước những nguy hiểm từ thế lực ngoại bang không những tùy thuộc vào việc họ tránh đưa ra những nguyên nhân chính đáng dẫn đến chiến tranh với các quốc gia khác, mà còn ở việc đặt và duy trì bản thân trong một tình huống sao cho không gây ra sự khiêu khích thù địch hoặc xúc phạm; vì cần phải nhìn nhận rằng có những nguyên nhân nguy tạo cũng như những nguyên nhân chính đáng dẫn đến chiến tranh.

“Một chính phủ có thể thu phục và tận dụng tài năng và kinh nghiệm của những người đàn ông giỏi nhất, trong bất kỳ bộ phận nào của Liên minh mà họ có thể tìm thấy. Chính phủ có thể hoạt động trên các nguyên tắc thống nhất của chính sách... Khi hình thành các hiệp ước, sẽ tính toán đến lợi ích của toàn bộ.

“Có thể áp dụng các nguồn lực và sức mạnh của toàn bộ chính thể để bảo vệ bất kỳ lãnh thổ cụ thể nào, và điều đó dễ dàng và nhanh chóng hơn các chính quyền Tiểu bang hoặc các liên minh riêng biệt có thể làm được, vì cần có sự hòa hợp và thống nhất của hệ thống. Có thể sắp đặt quân đội theo một kế hoạch có kỷ luật, và, bằng cách đưa các sĩ quan của họ vào một hệ thống đặt dưới quyền Tổng Tư lệnh, sẽ hợp nhất họ thành một quân đoàn, và do đó khiến họ hiệu

quả hơn so với việc chia thành mười ba hoặc thành ba hoặc bốn quân đoàn độc lập riêng biệt.”

Nhưng...

“Hãy chia nước Mỹ thành mười ba hoặc, nếu quý vị muốn, thành ba hoặc bốn chính phủ độc lập – họ có thể nuôi và chi trả cho những đội quân nào – họ hy vọng sẽ có thể có những hạm đội nào? Nếu một chính phủ bị tấn công, liệu những chính phủ khác có cử quân đến viện trợ, đổ máu và tiền bạc của họ để bảo vệ nhau không?”

Trong bài tiểu luận Liên bang số 5, ông Jay đã chỉ ra nguy cơ chiến tranh giữa chính các tiểu bang tại Hoa Kỳ, và trong bài tiểu luận Liên bang số 6, ông Alexander Hamilton đưa ra lập luận xa hơn:

“Nếu các Tiểu bang này hoàn toàn độc lập, hoặc chỉ hợp nhất trong các liên minh một phần, thì các phân khu mà họ có thể được phân chia sẽ có những cuộc tranh giành thường xuyên và bạo lực với nhau... Để tìm kiếm sự hòa hợp lâu bền giữa một số tiểu bang độc lập, không có liên kết trong cùng một khu vực lân cận, sẽ là bỏ qua tiến trình chung của lịch sử, và bất chấp kinh nghiệm tích lũy của các thời đại.”

Trong bài tiểu luận Liên bang số 41, ông Madison chỉ ra rằng các quốc gia Âu Châu sẽ can thiệp để khiến các tiểu bang của Mỹ chống lại nhau:

“Tương lai của nước Mỹ mất đoàn kết sẽ còn thảm khốc hơn của Âu Châu. Nguồn gốc của tà ác ở Âu Châu được giới hạn trong giới hạn riêng của nó. Không có quyền lực vượt trội nào của một phần tư địa cầu khác âm mưu giữa các tiểu bang đối thủ trong đó, thổi phồng mối hận thù giữa họ với nhau, và biến họ trở thành công cụ của tham vọng ngoại bang, đổ kỵ, và trả thù.”

Ông Madison đã tóm tắt trong bài tiểu luận Liên bang số 45:

“Liên hiệp... là thiết yếu đối với an ninh của người dân Mỹ trước nguy cơ từ ngoại bang, và thiết yếu đối với an ninh của họ trước những tranh chấp giữa các tiểu bang khác nhau.”

Vì vậy, trước khi chỉ trích những Nhà sáng lập đã cho phép các tiểu bang có chế độ nô lệ, chúng ta phải hiểu sự lựa chọn mà họ phải đối mặt: dung thứ cho một thể chế thấp hèn (lúc đó) đang chết dần chết mòn, hoặc giao lực địa Mỹ cho chiến tranh vĩnh viễn với cái giá của hàng triệu sinh mạng và sự khốn khổ khôn lường.

Lời kết

Những người “cấp tiến” tấn công Hiến Pháp một phần vì một số chủ nô ủng hộ Hiến Pháp. Nhưng ít nhất các chủ nô cũng nổi bật trong số các đối thủ rất mạnh của Hiến Pháp. Bằng lập luận riêng của đám đông những người “thức tỉnh”, những lời chỉ trích của họ bị các chủ nô chống liên bang như ngài Richard Henry Lee của tiểu bang Virginia và ngài Willie Jones của tiểu bang North Carolina làm cho lu mờ.

Cuối cùng: Tuyên bố rằng những Nhà sáng lập lẽ ra phải xóa bỏ chế độ nô lệ bằng mọi giá – bất kể kết quả khủng khiếp thế nào – kẻ xấu là những người chấp nhận, hoặc thậm chí cổ súy, những tệ nạn như bạo lực đường phố, các cuộc tấn công của chính phủ đối với tự do, tội phạm với trẻ em. Những người như vậy nên tự nhìn nhận lại phẩm hạnh của mình trước khi phản đối những Nhà sáng lập.

TẠI SAO BÌNH ĐẲNG CHO TIỂU BANG TRONG THƯỢNG VIỆN LẠI CÓ Ý NGHĨA



SAMUEL CORUM/GETTY IMAGES

Mặt trời mọc chiếu sáng Điện Capitol ở Thủ đô Hoa Thịnh Đốn vào ngày 19/09/2019.

Bài tiểu luận này đáp trả các cuộc tấn công của phe "cấp tiến" vào cách thức tổ chức của Thượng viện Hoa Kỳ.

Những nhà phê bình cực đoan, chẳng hạn như tác giả của một bài báo trên tạp chí GQ năm 2018, cho rằng chúng ta nên bãi bỏ hoàn toàn Thượng viện và thu hẹp Quốc hội thành một cơ quan duy nhất. Nhưng sự nguy hiểm của chế độ nhất viện được hiểu quá rõ là ý tưởng có nhiều lực kéo. Những gì ngài James Madison đã viết vào năm 1788 vẫn đúng cho đến ngày nay: “Lịch sử cho chúng ta biết rằng không có một nền cộng hòa nào tồn tại lâu dài mà không có thượng viện”. Nghĩa là, nếu không có một cơ quan lập pháp cao cấp để kiểm soát sự biến động và ngăn chặn những sai lầm vội vàng, thì một nước cộng hòa có chủ quyền toàn phần không tồn tại được lâu.

Có một vấn đề khác trong việc bãi bỏ Thượng viện. Hiến Pháp giao cho cơ quan đó các nhiệm vụ cụ thể, chẳng hạn như phê chuẩn các cuộc bổ nhiệm của tổng thống, dàn hặc, và phê chuẩn các hiệp ước. Nếu Thượng viện bị bãi bỏ, tất cả các chức năng đó sẽ phải được tái ủy nhiệm. Cuộc tranh cãi chính trị về việc tái ủy nhiệm có thể kéo dài hàng thập kỷ.

Quan điểm có vẻ thuyết phục cho rằng chúng ta nên phân bổ số lượng các thượng nghị sĩ theo dân số (hoặc theo một công thức tương tự) hơn là chỉ định hai thượng nghị sĩ cho mỗi tiểu bang. Một phiên bản phiến diện của quan điểm này đã xuất hiện trong một bài xã luận của Tạp chí Time năm 2011: “nghĩ rằng... South Dakota nên có cùng số lượng Thượng nghị sĩ như California... thì thật là điên rồ.

Nhưng có phải vậy không? Hãy bắt đầu với một số thông tin căn bản: Nền móng văn bản của Hiến Pháp là các nguyên tắc chính trị để hướng dẫn việc soạn thảo văn bản. Một trong những nguyên tắc này, được vay mượn từ luật ủy thác, là tính công bằng. Trong Hiến Pháp, điều này bao gồm 1) công bằng đối với con người và 2) công bằng đối với các tiểu bang. Khi tính công bằng đối với con người và các tiểu bang bị xung đột, các nhà

Việc đại diện ngang bằng nhau tại Thượng viện giúp duy trì liên minh chặt chẽ bằng cách tối đa hóa sự đối xử công bằng đối với tất cả các khu vực và nâng cao chất lượng ra quyết định của quốc gia.

soạn thảo đã chọn cái này hoặc cái kia [công bằng cho con người hay cho tiểu bang] tùy thuộc vào vấn đề, hoặc họ cân bằng cả hai.

Mục tiêu đằng sau tính công bằng đối với các tiểu bang là đối xử công bằng với tất cả các khu vực, do đó giúp đất nước đoàn kết lại với nhau. Việc chúng ta vẫn là một thể thống nhất sau 230 năm là bằng chứng cho sự thành công của những người sáng lập. Nói một cách rõ ràng, sự kiện quan trọng nhất của sự mất đoàn kết – Nội Chiến – đã xảy ra bởi vì một khu vực không nghĩ rằng họ được đối xử công bằng.

Việc phân bổ số thành viên của Quốc hội là sản phẩm của việc các Nhà soạn thảo cân bằng giữa tính công bằng đối với con người và công bằng đối với các tiểu bang. Hạ viện được phân bổ (chủ yếu) theo dân số và Thượng viện thì được phân bổ theo các tiểu bang.

Giả sử chúng ta từ bỏ sự công bằng đối với các tiểu bang và thay vào đó phân bổ các thượng nghị sĩ theo quy mô dân số. Kết quả sẽ như thế nào?

Một điều sẽ xảy ra là các liên minh khu vực có thể dễ dàng áp chế các khu vực khác của đất nước. Ví dụ, một liên minh các nhà lập pháp từ các tiểu bang đông dân vùng đông bắc và ven biển Thái Bình Dương có thể làm bất cứ điều gì cho phần còn lại của đất nước chúng ta.

Hơn nữa, liên minh thống trị sẽ được thúc đẩy để làm đảo lộn sự cân bằng giữa tiểu bang và liên bang bằng cách tập trung quyền lực vào Quốc hội mà họ kiểm soát.

Một kết quả khác của việc phân bổ [thành viên] cả Hạ viện và Thượng viện theo dân số sẽ là làm giảm chất lượng ra quyết định của Quốc hội ngay cả dưới mức thấp như hiện tại.

Các Nhà soạn thảo đã có kinh nghiệm với hệ thống lưỡng viện, trong đó các cơ quan thượng [viện] và hạ [viện] khác nhau về nhiều mặt – phương

thức lựa chọn, nhiệm kỳ, trình độ để được làm việc, các quận được đại diện, v.v. Họ đã học được rằng khi một đề xuất được thẩm định từ các quan điểm khác nhau, quý vị sẽ có được kết quả tốt hơn. Như ngài Alexander Hamilton đã viết trong thuyết minh bối cảnh phụ quyết tổng thống (Bài tiểu luận liên bang số 73):

“Càng thường xuyên đưa ra các biện pháp để kiểm tra, thì càng tạo nên sự đa dạng của tình huống cho những người thực thi, như vậy chắc chắn sẽ càng có ít hơn nguy cơ xảy ra những sai sót vì đã cân nhắc kỹ lưỡng, hoặc có ít hơn những sai lầm bắt nguồn từ sự lầy lan của một số niềm đam mê hoặc sở thích chung.”

Điều đáng nói là các chiến binh cho công bằng xã hội hiện đại đã quá chú trọng vào tuyên ngôn cho "sự đa dạng" đã không hiểu được điều này.

Các chiến binh cho công bằng xã hội cũng có thể bị xúc phạm bởi việc tôi chỉ ra một cách khác để Thượng viện nâng cao việc ra quyết định. Và điều đó như sau:

Mặc dù các thành phố lớn là nơi khởi nguồn của sự sáng tạo, văn hóa, và tiến bộ kỹ thuật, nhưng chúng lại làm một số việc khác kém hơn. Điều họ làm không tốt là một chính phủ vì dân.

Những người trẻ tuổi và tài năng đổ xô đến (hoặc ở lại) các thành phố lớn. Nhưng những kẻ hợm mình, dựa dẫm, vô trách nhiệm và tội phạm cũng vậy. Họ dựa vào sự ẩn danh, học thuyết nguyên tử (atomism), trung tâm của cái và mật độ [dân cư] của cuộc sống đô thị để cho phép họ thực hiện các kế hoạch của mình. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi các thành phố lớn có thể nổi tiếng là tham nhũng và khó quản trị, đồng thời mức độ tội phạm và các hỗn loạn xã hội khác của họ nói chung cao hơn những nơi khác.

Ở những nơi ít dân cư hơn, mọi người dường như quen biết nhau hơn. Họ có nhiều khả năng sở hữu nhà riêng

và gắn bó với địa phương suốt đời, thường ở gần bạn bè và gia đình suốt đời. Họ có thể không phải là (như theo cách nói của siêu nhân Clark Kent) “Những người đô thành sành điệu”. Bên ngoài một số thị trấn là các trường đại học; họ thường có nhiều đóng góp hơn cho cộng đồng, ý thức trách nhiệm công dân sâu rộng hơn và điềm tĩnh hơn trong các vấn đề công cộng. Họ cũng có nhiều khả năng biết và đánh giá các chính trị gia của họ một cách trực tiếp.

Quý vị hoài nghi về việc này? Chỉ cần so sánh sự quản trị liêu lĩnh của thành phố như Thành phố New York và Detroit với sự quản trị điềm tĩnh của các thị trấn và quận nhỏ trên khắp nước Mỹ.

Việc đưa ra quyết định chính trị kém cỏi ở các thành phố lớn có ảnh hưởng đáng kể đến những người trong chúng ta hiện sinh sống ở nơi khác. Các phương tiện truyền thông quốc gia và khu vực có trụ sở tại các thành phố lớn. Thủ đô quốc gia nằm ở một thành phố lớn, và nhiều thủ phủ của tiểu bang cũng vậy. Hầu hết các thành phố lớn đều có giới tinh hoa giàu có muốn mua ảnh hưởng chính trị. Mật độ dân số đô thị làm cho việc tổ chức chính trị trở nên dễ dàng hơn, cũng như tạo nên sự hiện diện của một tầng lớp lớn, tương đối nhàn rỗi; và thường phiến muộn là [nhóm ở] tầng lớp dưới. Một người sống ở Boston hoặc Phoenix, có nhiều cơ hội để có ảnh hưởng chính trị hơn hầu hết cư dân của Lewistown, Montana hoặc Rifle, Colorado.

Việc đại diện ngang bằng nhau tại Thượng viện giúp duy trì liên minh chặt chẽ bằng cách tối đa hóa sự đối xử công bằng đối với tất cả các khu vực và nâng cao chất lượng ra quyết định của quốc gia. Điều này cũng thúc đẩy sự công bằng bằng cách bù đắp – ở một mức độ nào đó – sự mất cân đối chức năng kiểm soát đô thị đối với phần còn lại của chúng ta.

CÁC NHÀ SOẠN THẢO HIẾN PHÁP ĐÃ KHÔNG VI PHẠM SỰ ỦY THÁC

Bài tiểu luận này xem xét tuyên bố rằng các nhà soạn thảo – người chấp bút cho dự thảo Hiến Pháp – đã dàn dựng một cuộc đảo chính bằng cách đệ trình một bản Hiến Pháp mới. Như thường được viết, cáo buộc đó là:

Quốc hội Hợp bang đã thông qua nghị quyết triệu tập một hội nghị với mục đích chỉ giới hạn trong việc đệ trình sửa đổi đối với Thỏa thuận Hợp bang [còn được gọi là Điều khoản Hợp bang]. Tuy nhiên hội nghị này đã bỏ qua các giới hạn về thẩm quyền của mình và thay vào đó đã soạn thảo một văn bản mới hoàn toàn. Hơn nữa, Thỏa thuận chỉ có thể được sửa đổi khi có sự phê chuẩn của Quốc hội và sự đồng thuận của các tiểu bang. Nhưng hội nghị này đã đơn phương thay đổi quy tắc để cho phép chín tiểu bang phê chuẩn.

Lời cáo buộc này rất cổ xưa: Nó đã xuất hiện lần đầu tiên trong các cuộc tranh biện phê chuẩn năm 1787–1790. Mặc dù các học giả đương thời đã lật tẩy lời buộc tội này, nhưng những người chỉ trích Hiến Pháp vẫn tiếp tục rêu rao.

Khi làm điều này, họ đã bỏ qua các sự kiện quan trọng dẫn đến hội nghị; không đọc kỹ nghị quyết của Quốc hội; không biết về nguồn gốc thực sự của quyền hạn của những Nhà soạn thảo; không biết rằng Quốc hội đã thực sự chuẩn y văn kiện của hội nghị; và bỏ qua các nguồn dẫn chứng lịch sử quan trọng.

Chúng ta hãy đánh giá từng điểm này.

Các sự kiện dẫn đến Hội nghị

Năm 1787, các tiểu bang ràng buộc lẫn nhau theo một thỏa thuận lỏng lẻo được gọi là Thỏa thuận Hợp bang. Theo Thỏa thuận này, các tiểu bang ủy thác cho Liên minh (Confederation) trách nhiệm hạn hẹp, chủ yếu là về quốc phòng và các vấn đề ngoại giao.

Mặc dù một số người gọi Thỏa thuận này là “hiến pháp đầu tiên của chúng ta”, nhưng đây là một cách hiểu sai. Trong kỷ nguyên thành lập, một “liên minh” có nghĩa là một hiệp ước hoặc liên kết. Thỏa thuận này tương tự như NATO, và Quốc hội tương tự như cơ quan quản trị của NATO, Hội đồng Bắc Đại Tây Dương.

Giống như các hiệp ước khác, Thỏa thuận này cho phép các tiểu bang riêng lẻ tự do giải quyết hầu hết các vấn đề của họ. Ngay cả khi các vấn đề là chung đối với một số tiểu bang, thì các tiểu bang cũng thường không đưa ra trước Quốc hội. Thay vào đó, họ tham gia vào các cuộc đàm phán song phương hoặc đàm phán đa phương thông qua “hội nghị các tiểu bang”.

Một hội nghị các tiểu bang đã họp tại Annapolis, Maryland, vào tháng 09/1786. Hội nghị này đã đề nghị các cơ quan lập pháp tiểu bang cử các đặc phái viên (đại biểu) đến một đại hội mới ở Philadelphia vào tháng Năm sau đó với quyền được đề nghị một chính phủ trung ương mạnh hơn.

Cơ quan Lập pháp New Jersey đã hồi đáp vào tháng 11/1786 bằng cách chỉ định các đặc phái viên cho hội nghị mới này. Cơ quan Lập pháp tiểu bang đã trao cho các đặc phái viên của mình quyền mở rộng để thảo luận và đề xướng bất kỳ thay đổi nào trong hệ thống chính trị mà họ cho là phù hợp với lợi ích của liên minh.

Tháng sau đó, Cơ quan Lập pháp Virginia đã ban hành một “triệu tập” (lời mời) hội nghị chính thức đến các tiểu bang khác. Virginia chỉ định các đặc phái viên và cấp cho họ quyền hạn



Tác phẩm “Lễ ký Hiến Pháp Hoa Kỳ” (1987) của Louis S. Glanzman.

tương tự như quyền hạn mà Cơ quan Lập pháp New Jersey đã cấp cho các đặc phái viên của mình:

“đưa ra và thảo luận về tất cả các Thay đổi liên quan và các Điều khoản xa hơn mà có thể cần thiết để làm cho Định chế Foederal [trích nguyên văn] phù hợp với các yêu cầu của Liên minh và báo cáo Đạo luật cho mục đích này đến Liên minh các Tiểu bang tại Quốc hội khi được họ đồng ý và được xác nhận hợp lệ bởi một vài Tiểu bang để cung cấp hiệu lực như vậy”.

Lưu ý rằng cụm từ “Định chế Foederal” (Foederal constitution) có nghĩa là toàn bộ hệ thống chính trị, theo cách sử dụng phổ biến lúc bấy giờ. Cụm từ này không chỉ đề cập đến Thỏa thuận Hợp bang, như một số nhà phê bình giả định.

Các quyền hạn được liệt kê trong “triệu tập” của Virginia – được đề nghị *bất kỳ “Điều khoản mà có thể cần thiết”* khiến hệ thống chính trị “phù hợp” – đã trở thành cơ sở để có thêm năm tiểu bang đồng ý tham gia trong các tuần trước ngày 21/02/1787.

Nghị quyết của Quốc hội không phải là lệnh triệu tập hội nghị

Vào tháng 02/1797, một ủy ban do ông John Dickinson ở Delaware đứng đầu (người chủ trì đại hội Annapolis) đã đề nghị Quốc hội tán thành mật nghị Philadelphia đang chờ phê chuẩn. Ông Dickinson tin rằng một đề xướng, mặc dù không bắt buộc thực thi, nhưng sẽ tạo được sự ủng hộ của công chúng.

Các thủ tục của Quốc hội chỉ rõ và mọi người đều hiểu rằng trừ khi có điều gì đó thay đổi, đại hội sẽ có thể đề nghị cải cách toàn bộ hệ thống chính trị. Nhưng New York không muốn điều này. Các đại biểu quốc hội của New York đã đề nghị Quốc hội khuyến nghị hội nghị giảm phạm vi [công việc] xuống chỉ còn là đệ trình sửa đổi Thỏa thuận Hợp bang.

Đề nghị của New York không thành công. Nhưng vào ngày 21/02/1787, phái đoàn quốc hội Massachusetts đã đạt được một nghị quyết thỏa hiệp. Nghị quyết này chỉ thể hiện “ý kiến” của Quốc hội rằng hội nghị tập trung vào việc sửa đổi Thỏa thuận Hợp bang. Tôi đã viết nội dung này trong một nghiên cứu năm 2013:

“Nghị quyết đạt được này không phải là một ‘triệu tập’ hội nghị hay đưa ra một khuyến nghị. Trên thực tế, nghị quyết này đã bỏ qua ngôn ngữ khuyến nghị trong đề xướng của ủy ban (do ông John Dickinson ở Delaware đứng đầu) và trong đề nghị của New York. Nghị quyết được thông qua chỉ đơn thuần khẳng định rằng ‘theo ý kiến của Quốc hội, cần thiết để một đại hội

được tổ chức tại Philadelphia với mục đích duy nhất và rõ ràng là sửa đổi Thỏa thuận Hợp bang’...

“Có lẽ, thực sự là bất thường khi rất nhiều người viết đã lặp lại tuyên bố rằng Quốc hội triệu tập Hội nghị Lập hiến và giới hạn phạm vi pháp lý của Hội nghị này. Thứ nhất, Quốc hội Hợp bang không có quyền đưa ra lời triệu tập ràng buộc về mặt pháp lý. Nếu các tiểu bang quyết định tham dự hội nghị, thì là theo luật các tiểu bang – chứ không phải Quốc hội – quyết định phạm vi quyền hạn cho các đại biểu của họ. Thứ hai, Thỏa thuận Hợp bang đã không trao cho Quốc hội quyền hạn để giới hạn phạm vi đó. Chắc chắn là, Quốc hội, giống như bất kỳ cơ quan đại diện nào, có thể đề nghị với các thành viên chính một chương trình hành động ngoài thẩm quyền của Quốc hội. Nhưng chắc chắn không phải là việc hạn chế phạm vi của một đại hội về mặt pháp lý. Thứ ba, thông qua diễn đạt từ ngữ cụ thể, nghị quyết của Quốc hội thậm chí đã không phải là một lời triệu tập hay hạn chế mang tính khuyến nghị. Như đã trình bày ở trên, Quốc hội đã bỏ thuật ngữ chính thức ‘khuyến nghị’ và chọn cách diễn đạt là ‘ý kiến của Quốc hội’.

Quốc hội có thể bày tỏ “ý kiến” của mình, nhưng chỉ trong phạm vi của riêng họ, các tiểu bang có thể làm những gì họ cho là tốt nhất. Sau ngày 21/02/1787, có thêm năm tiểu bang đã bỏ phiếu ủng hộ cử các đặc phái viên đến Philadelphia – chỉ có Massachusetts và New York giới hạn quyền của các đặc phái viên cho việc sửa đổi Thỏa thuận. Và trong số bảy tiểu bang đầu tiên đã cam kết, không có tiểu bang nào thu hẹp phạm vi quyền hạn của các đặc phái viên của họ.

Chỉ sau này các nhà phê bình đã ngụy tạo lại “ý kiến” của Quốc hội thành một tuyên bố rằng Quốc hội đã triệu tập đại hội và giới hạn phạm vi của nó.

Nguồn gốc thực sự về thẩm quyền của những Nhà soạn thảo Hiến Pháp

Luật của thế kỷ mười tám và thực tiễn của hội nghị cho chúng ta biết rằng thẩm quyền của hội nghị được xác định bởi các ủy thác mở rộng hoặc giấy ủy quyền được cấp bởi đa số các tiểu bang. Các tài liệu khác, bao gồm một lá thư do ông John Jay viết vào đầu năm 1787 gửi cho ngài George Washington, xác nhận điều này.

Các nhà phê bình chỉ ra rằng một số đặc phái viên, đặc biệt là những người từ Massachusetts và New York, họ đã đặt câu hỏi về nguồn gốc và mức độ quyền hạn của các đặc phái viên. Nhưng các giấy ủy quyền của đa số các đặc phái viên đều đã rõ ràng.

Họ thậm chí còn thông qua một nghị quyết có hiệu lực, như ông Charles C. Pinckney của North Carolina đã ghi, “tuyên bố rằng hội nghị không hành động theo thẩm quyền khuyến nghị của Quốc hội.”

Ông Hugh H. Brackenridge, một luật sư xuất sắc của Pennsylvania (và sau này là thẩm phán của Tối cao Pháp viện tiểu bang), đã tóm tắt tình hình pháp lý ngay sau khi hội nghị kết thúc:

“Việc triệu tập hội nghị này không bắt nguồn từ Quốc hội; mà bắt đầu bởi tiểu bang Virginia, đã được tiểu bang này thực thi, mà không có bất kỳ gợi ý nào về sự cần thiết về biện pháp này từ Quốc hội; đó là một thủ tục hoàn toàn không thuộc liên minh, và không liên quan đến Quốc hội.”

Sự chấp thuận của Quốc hội và sự phê chuẩn của tất cả các tiểu bang

Các nhà phê bình phàn nàn rằng Quốc hội đã không thông qua một nghị quyết chính thức phê chuẩn [Hiến Pháp]. Nhưng đây không phải là lỗi của những Nhà soạn thảo Hiến Pháp: Họ đã gửi [dự thảo] Hiến Pháp đến Quốc hội để phê chuẩn, nhưng Quốc hội đã nghi ngờ quyền lực của mình về việc có thể chính thức phê chuẩn. Quốc hội đã bỏ phiếu đồng thuận hoàn toàn để gửi bản dự thảo Hiến Pháp này tới các tiểu bang để phê chuẩn, và hành động này đã được hiểu là sự phê chuẩn không chính thức.

Cáo buộc rằng Thỏa thuận Hợp bang quy định tất cả 13 tiểu bang phải thông qua bất kỳ sửa đổi là sao? Một câu trả lời là tất cả 13 tiểu bang, trên thực tế, đã phê chuẩn Hiến Pháp. Nhưng một câu trả lời căn bản hơn là Hiến Pháp không phải là một sửa đổi của Thỏa thuận Hợp bang. Đây là một quyết định của các bên đã ký kết hiệp ước để thay thế hiệp ước đó bằng một thỏa thuận mới.

Các bên ký kết hiệp ước luôn có quyền lực này. Trong trường hợp này, quyền lực đó đã tăng gấp đôi, bởi vì một số tiểu bang đã vi phạm các quy định của Thỏa thuận Hợp bang, chẳng hạn như không trả các khoản tài chính bắt buộc. Việc một bên vi phạm hiệp ước sẽ giải thoát các bên khác khỏi nghĩa vụ của họ.

Dựa vào quá ít nguồn thông tin

Cũng giống như nhiều kẻ vu khống khác chống lại Hiến Pháp, cáo buộc về việc những Nhà soạn thảo Hiến Pháp đã dàn dựng một cuộc đảo chính dựa trên việc hiểu sai một số quá ít các nguồn thông tin. Một số người dường như nghĩ rằng họ là “các chuyên gia” về hiến pháp bởi vì họ đã đọc các biên bản hội nghị của ông James Madison và các bài Tiểu luận Liên bang (Federalist Papers). Nhưng những nguồn thông tin đó chỉ bao gồm được một phần nhỏ của các ghi chép lịch sử.

Ví dụ, một số kẻ thù của Hiến Pháp dường như nghĩ rằng sự biện hộ yếu ớt của ông Madison đối với thẩm quyền của hội nghị trong bài Tiểu luận Liên bang số 40 là tất cả những gì được nói về chủ đề này. Nhưng phạm vi được ủy quyền của các đại biểu cho thấy rằng ông Madison đã viết thiếu, chưa đầy đủ về vấn đề này, có thể là vì ông không có các bản sao của nội dung ủy quyền khi ông viết bài Tiểu luận số 40. (Thực tế ông ấy ở xa nhà vào thời điểm đó).

Theo kinh nghiệm của tôi, hầu hết kẻ thù của Hiến Pháp thà tấn công chứ không đi tìm kiếm sự thật.

Tóm lại: Tuyên bố rằng Hiến Pháp là một “cuộc đảo chính” là một sự vu khống chống lại các Nhà soạn thảo. Đại đa số các đại biểu của hội nghị có toàn quyền hành động như họ đã làm. Và một số ít nhỏ nhoi trong các đại biểu đó không có toàn quyền, hầu hết đều đã không ký vào bản Hiến Pháp.

BẢO VỆ HIẾN PHÁP TRƯỚC NHỮNG NGƯỜI THEO ‘CHỦ NGHĨA HIẾN PHÁP HIỆN ĐẠI’

“**Chủ nghĩa nguyên bản**” có nghĩa là áp dụng Hiến Pháp như những Nhà soạn thảo đã hiểu nó. Chủ nghĩa nguyên bản chỉ là một tên gọi hiện đại đối với các thẩm phán và luật sư người Anh và người Mỹ đã đọc hầu hết các tài liệu pháp lý [có tuổi đời] ít nhất 500 năm.

Bằng cách tôn trọng sự hiểu biết đẳng sau một văn bản, chủ nghĩa nguyên bản giữ cho văn bản đó tồn tại.

Ngược lại, không có định nghĩa đơn giản nào về “Chủ nghĩa Hiến Pháp hiện đại” (“living constitutionalism”) bởi vì chính “những người theo Chủ nghĩa Hiến Pháp hiện đại” không ai giống ai rất nhiều. Họ liên kết với nhau bởi vì họ không thích nhiều quy tắc và tiêu chuẩn của Hiến Pháp, và tất cả họ đều muốn điều chỉnh Hiến Pháp để phục vụ các mục đích chính trị của mình. Ngoài điều đó ra, thì sự liên kết của họ không còn: Đôi khi họ có những mục tiêu khác nhau, và họ đề xướng các cách thức khác nhau để biện minh cho việc thao túng hiến pháp.

“Chủ nghĩa Hiến Pháp hiện đại” là một sự nhầm lẫn, bởi vì khi chúng ta từ bỏ các quy tắc và tiêu chuẩn của một văn bản, văn bản đó chết. Trên thực tế, “Chủ nghĩa Hiến Pháp hiện đại” biến Hiến Pháp của chúng ta thành một chiếc khổ da để che đậy sự dơ bẩn về chính trị.

Một trong số sự thiếu nhất quán của những người theo chủ nghĩa hiến pháp hiện đại là những tuyên bố rằng Luật Căn Bản (“Basic Law”) của chúng ta vừa “quá cứng nhắc” và “quá mơ hồ.” Người cho rằng văn bản luật này quá cứng nhắc là ông David A. Strauss, giáo sư luật trong ủy ban Tối cao Pháp viện của Tổng thống Joe Biden. Ông ấy muốn luật hiến pháp thay đổi nhiều như thông luật (“common law”). Những “nhà lập hiến thông luật” đã không đánh giá đúng mức thực tế rằng quyết định của chúng ta về việc chấp thuận một văn bản viết là sự từ bỏ rõ ràng đối với hiến pháp “biến hóa” kiểu Anh.

Ngược lại, ông William Brennan, một người theo chủ nghĩa hiến pháp hiện đại, người đã làm việc cho Tối cao Pháp viện từ năm 1956 đến năm 1990, cho rằng phần lớn Hiến Pháp mơ hồ đến mức gần như vô nghĩa. Ông đề cập đến các điều khoản của hiến pháp là “lưng linh và mờ mịt.” Ông muốn các thẩm phán thay thế lớp sương mù mờ ảo bằng những cấu trúc do chính họ tạo ra.

Các cáo buộc “quá mơ hồ” và “quá cứng nhắc” không chỉ là việc tiên hậu bất nhất mà còn đều là điều không đúng.

Hãy áp dụng một chút nhận thức chung đối với những ghi nhận của lịch sử. Những nhà soạn thảo Hiến Pháp không phải là kiểu người viết những điều khoản quá cứng nhắc hoặc vô nghĩa. Họ bao gồm ông Oliver Ellsworth ở Connecticut, ông John Dickinson ở Delaware và ông John Rutledge ở South Carolina, mỗi người đều là luật sư hàng đầu ở tiểu bang của mình. Tám nhà soạn thảo hiến pháp đã được đào tạo tại London Inns of Courts, các trường đào tạo luật sư tranh tụng của

Anh Quốc. Những nhà soạn thảo hiến pháp bao gồm các luật sư nổi tiếng khác, chẳng hạn như ông James Wilson ở Pennsylvania và ông Alexander Hamilton ở New York.

Ngay cả những người không phải là luật sư, chẳng hạn như ngài James Madison và ông Nathaniel Gorham, hầu hết đều đã trực tiếp hành nghề trong các hạng mục về luật trong suốt sự nghiệp của họ. Các nhà soạn thảo hiến pháp này đã chấp bút các văn bản pháp lý áp dụng trong kinh doanh, trong việc hành nghề luật, trong các cơ quan lập pháp của tiểu bang, và trong Quốc hội.

Hơn nữa, họ đã rất quen thuộc với truyền thống hơn 600 năm của người dân Hoa Kỳ gốc Anh trong việc soạn các văn bản theo phong cách hiến pháp.

Họ đã soạn thảo Hiến Pháp theo cách một văn bản pháp lý cần được soạn thảo: điều chỉnh từng điều khoản đến mức độ nghiêm ngặt hoặc linh hoạt cần thiết cho mục đích của nó.

Do đó, một số cụm từ hiến pháp là nghiêm ngặt – nhưng cần phải như vậy. Ví dụ:

- Tổng thống “giữ Nhiệm sở của mình trong Nhiệm kỳ bốn Năm.”
- “Không Người nào bị kết tội Phán quốc trừ khi dựa trên Lời khai của hai Nhân chứng cho cùng một hành động công khai, hoặc dựa trên Lời thú tội trước Tòa án công khai.”

Rất ít người trong chúng ta muốn sống theo các phiên bản “Chủ nghĩa Hiến Pháp hiện đại”, các phiên bản này có thể nói:

- “Tổng thống giữ [điền đại từ đúng đắn chính trị vào đây] nhiệm sở miễn là các thẩm phán, cân bằng tất cả các yếu tố, quyết định là điều đó thúc đẩy chính sách xã hội tốt,” và
- “Một người có thể bị kết tội phản quốc nếu các thẩm phán thấy bằng chứng là thuyết phục sau khi họ đã cân bằng độ tin cậy và số lượng của [bằng chứng] với các nhu cầu về công bằng xã hội.”

Nhưng khi sự cứng nhắc là không phù hợp, những nhà soạn thảo hiến pháp có thể viết các điều khoản đủ linh hoạt để làm hài lòng bất kỳ ai theo chủ nghĩa Hiến Pháp hiện đại. Ví dụ:

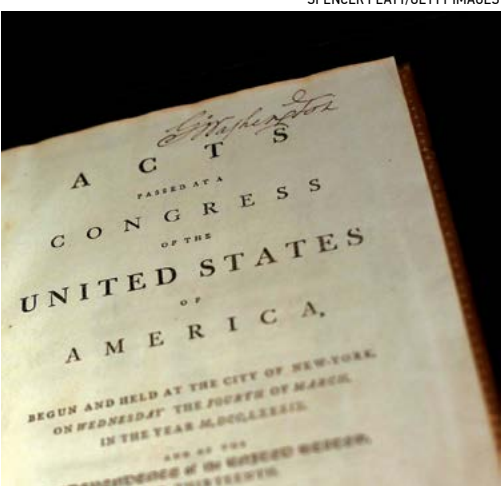
- “Thượng viện và Hạ viện sẽ giữ một Nhật ký (“Journal”)... và định kỳ xuất bản đúng nội dung đó, ngoại trừ các Phán mà có thể theo Phán quyết của họ yêu cầu Bí mật,” và
- “Đặc quyền của Trát lệnh Habeas Corpus sẽ không bị đình chỉ, trừ khi trong các trường hợp nổi loạn hoặc xâm lược mà sự an toàn công chúng có thể yêu cầu sự đình chỉ này.”

Và như được giải thích dưới đây, Hiến Pháp cũng có nhiều điều khoản không đặc biệt nghiêm ngặt hay quá linh hoạt.

Một lý do khiến một số người nghĩ rằng Hiến Pháp quá mơ hồ hoặc quá cứng nhắc là họ không hiểu ý nghĩa thực sự của nhiều điều khoản của Hiến Pháp.

Trong suốt 25 năm, tôi làm việc để giải quyết điều đó đó bằng cách viết các loạt các bài báo nghiên cứu khám phá các chương của Hiến Pháp. Nghiên cứu của tôi đã chỉ ra rằng nhiều cáo buộc cứng nhắc hoặc mơ hồ là sai.

Ví dụ, một số giáo sư luật từng cười nhạo điều khoản hệ thống tiền tệ “cứng nhắc” ra sao. Điều khoản hệ thống tiền tệ (Điều I, Mục 8, Khoản 5) trao quyền



Bản sao Hiến Pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền của Tổng thống George Washington tại nhà đấu giá Christie's ở New York vào ngày 15/06/2012. Hiện vật được bán với giá kỷ lục 9,8 triệu USD.

Các cáo buộc “quá mơ hồ” và “quá cứng nhắc” không chỉ là việc tiên hậu bất nhất mà còn đều là điều không đúng.

cho Quốc hội “Tạo ra tiền (“To coin Money”), quy định Giá trị của tiền, và của Tiền ngoại quốc, đồng thời xác định Tiêu chuẩn về Trọng lượng và Thước đo”. Những người chế giễu Hiến Pháp cho rằng “To coin Money” chỉ có nghĩa là đúc tiền xu bằng kim loại. Họ nói rằng trong xã hội hiện đại, quy định này là không thực tế: Chúng ta cũng cần tiền giấy và tiền điện tử.

Nhưng nếu họ đọc kỹ điều khoản này, họ có thể nhận thấy rằng việc giải thích từ “coin” chỉ là tiền kim loại là vô nghĩa. Khi Hiến Pháp nói rằng “quy định Giá trị ... của Tiền ngoại quốc”, thì việc quy định đó có nghĩa là thiết lập các tỷ giá hối đoái (“foreign exchange rates”). Nếu từ “Coin” chỉ có nghĩa là tiền kim loại, thì Quốc hội có thể xác định tỷ giá hối đoái với các đồng xu kim loại ngoại quốc chứ không phải [xác định tỷ giá] với tiền giấy ngoại quốc. Chắc chắn các Nhà soạn thảo không có ý định diễn giải cho một giải thích bất hợp lý như vậy.

Và các Nhà soạn thảo là không như vậy. Như tôi đã viết trong một bài báo năm 2008 được một trong những tạp chí của Harvard xuất bản, các Nhà soạn thảo đã hiểu từ “coin” của Hiến Pháp bao gồm tiền làm bằng bất kỳ phương tiện nào, kể cả tiền giấy. Những người chế giễu Hiến Pháp đã hoàn toàn sai lầm: Điều khoản hệ thống tiền tệ không cứng nhắc chút nào.

Tôi cũng đã bác bỏ cáo buộc phổ biến một thời rằng Hiến Pháp chỉ cho phép các tổng thống là nam giới, và các học giả khác cũng đã bác bỏ cáo buộc rằng ý nghĩa nguyên gốc của Hiến Pháp cho phép sự phân biệt các trường học.

Đám đông theo Hiến Pháp hiện đại đã đưa ra lời buộc tội chống lại điều khoản cần thiết và phù hợp (Điều I, Mục 8, Khoản 18). Họ tuyên bố rằng điều khoản này mở đến mức họ đặt tên là điều khoản co giãn.

Điều khoản cần thiết và phù hợp này trao cho Quốc hội quyền “làm ra tất cả các Luật cần thiết và phù hợp để Thực thi các Quyền lực đã nói ở trên, và tất cả các Quyền hạn khác được Hiến Pháp này trao cho trong Chính phủ Hoa Kỳ, hoặc cho bất kỳ Bộ hoặc bất kỳ Giới chức có liên quan.”

“‘Cần thiết và phù hợp’ trên thế giới này có nghĩa là gì vậy?” những người chế giễu hỏi. “Và những quyền lực này ‘trong Chính phủ của Hoa Kỳ’ thì ra sao?” Đó có phải là một lỗi khi soạn thảo không? Hiến Pháp trao quyền cho các bộ của chính phủ và giới chức, nhưng không trao cho ‘Chính phủ của Hoa Kỳ.’” Một số người theo chủ nghĩa hiến pháp hiện đại thậm chí đã tuyên bố điều khoản này đề cập đến thẩm quyền của liên bang nếu không được nhắc tới ở chỗ nào khác trong Hiến Pháp.

Hầu hết các nhà bình luận hiến pháp đều có ít kinh nghiệm hành nghề luật. Nhưng tôi thì có, và đối với tôi, điều khoản cần thiết và phù hợp này trông giống như một cụm từ tôi đã thấy trong các tài liệu về đại lý và ủy thác. Tôi nghi ngờ “cần thiết và phù hợp” là một thuật ngữ phổ biến trong các tài liệu thế kỷ 18 và đã có một ý nghĩa cụ thể.

Việc điều tra đã chứng minh được linh cảm của tôi. Trong Kỷ nguyên Sáng lập, “cần thiết và phù hợp” và các biến thể của cụm từ đó là rất phổ biến trong các văn bản pháp luật. Trong ngữ cảnh này, “cần thiết” là một thuật ngữ kỹ thuật cho “bắt ngờ xảy ra” và “phù hợp” có nghĩa là “tuân thủ nghĩa vụ ủy thác”. Tôi không có đủ không gian ở đây để giải thích tất cả các biểu đạt về pháp lý này, nhưng tôi có thể bảo đảm với quý vị rằng chúng không "mơ hồ".

Điều khoản cần thiết và phù hợp này cho phép Quốc hội thực hiện một số hoạt động hữu hạn cần thiết mà Hiến Pháp không liệt kê một cách rõ ràng. Điều tra của tôi cũng cho thấy Tối cao Pháp viện đã áp dụng sai điều khoản này trong một số trường hợp rất quan trọng.

Tôi cũng phát hiện ra – trái với những gì những kẻ chế giễu đang nói – rằng phần này của điều khoản đề cập đến quyền hạn được cấp cho “Chính phủ Hoa Kỳ” không phải là một lỗi soạn thảo hoặc tham chiếu đến thẩm quyền bí ẩn ngoài hiến pháp. Hiến Pháp rõ ràng trao một số quyền hạn cho chính phủ liên bang với tư cách là một thực thể. Điểm cuối cùng này trở nên rõ ràng khi khảo cứu các tài liệu thuộc địa là quen thuộc với những nhà soạn thảo nhưng lại là những điều chưa biết của hầu hết các nhà bình luận.

Những phát hiện về điều khoản cần thiết và phù hợp của tôi đã được xuất bản trong một cuốn sách do Nhà xuất bản Đại học Cambridge và các tạp chí khác phát hành.

Trong một phần tư thế kỷ qua, tôi đã xem xét nhiều phản khác của Hiến Pháp mà trước đây bị tuyên bố là cứng nhắc, mơ hồ, hoặc vô nghĩa. Tôi nhận thấy rằng tất cả đều có ý nghĩa được xác định khá rõ ràng. Hơn nữa, hầu hết đều đủ linh hoạt để phù hợp với hoạt động chính trị hiện đại, nhất quán với các nguyên tắc căn bản của Hiến Pháp về tự do, chủ nghĩa liên bang, và chính phủ có giới hạn. Phải thừa nhận rằng, chúng không tương đồng với mục tiêu của nhiều “người theo chủ nghĩa hiến pháp hiện đại” – thể chế, tập trung hóa, và phá hủy văn hóa.

Tất nhiên, [khi] các điều kiện thay đổi đôi khi cần hiến pháp thay đổi. Để hài hòa với sự thay đổi này, chúng ta có thể sử dụng quy trình sửa đổi. Chúng ta không cần phải giết chết Hiến Pháp với cái cớ là để Hiến Pháp sống.

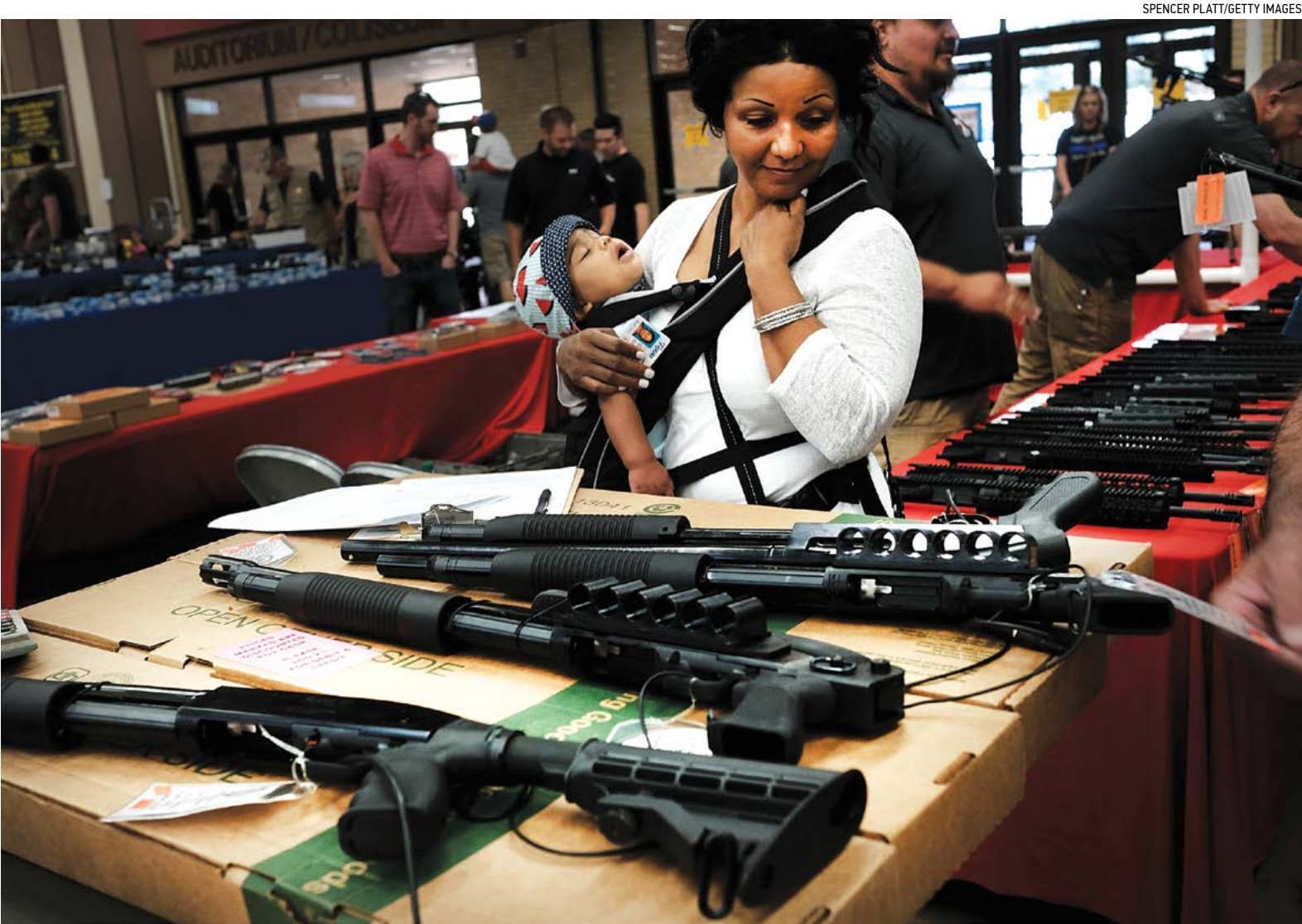
Ghi chú: Thuật ngữ “Living Constitutionalism” được hiểu là “chủ nghĩa Hiến Pháp sống”, cho rằng Hiến Pháp Hoa Kỳ và các hiến pháp khác linh hoạt thay đổi và thích nghi với bối cảnh mới ngay cả khi văn bản không được sửa đổi chính thức. Trong bài này “Living Constitutionalism” được dịch là “Chủ nghĩa Hiến Pháp hiện đại”.

TU CHÍNH ÁN THỨ HAI LÀ KHÔNG LỖI THỜI

Một luật sư ở Boulder, Colorado, đã mua chỗ để quảng cáo, tấn công quyền sở hữu và mang vũ khí của Tu chính án thứ Hai.

Một bảng quảng cáo được ghi như sau:
“Hãy tưởng tượng các tuyến đường cao tốc sử dụng luật giao thông viết từ năm 1791. Hãy tưởng tượng đài phát thanh, truyền hình và Internet hoạt động theo các quy định từ năm 1791. Hãy tưởng tượng quý vị chỉ có dịch vụ chăm sóc y tế của năm 1791. Tu chính án thứ hai được viết vào năm 1791. Cảm thông và cầu nguyện là không đủ.
Quảng cáo này được trả tiền bởi cô Lindasue Smollen.”

Nếu quý vị tức giận khi đọc thông điệp trên bảng quảng cáo của cô Lindasue Smollen, thì hãy để cô ấy yên. Cô ấy có quyền tự do ngôn luận và báo chí. Chúng được bảo đảm cho cô ấy bằng Tu chính án thứ Nhất – cũng được phê chuẩn vào năm 1791. (Bởi vì cô ấy sử dụng một phương tiện, một bảng quảng cáo để truyền đạt thông điệp của mình, hành vi của cô ấy biểu đạt quyền tự do báo chí hơn là tự do ngôn luận.)
Phản ứng đầu tiên của tôi đối với bảng quảng cáo này là cô Smollen đã lãng phí tiền bạc: Mấu chốt để bảng quảng cáo có hiệu quả là sự súc tích. Những người lái xe không có thời gian để đọc thông điệp dài dòng.
Nhưng hóa ra cô ấy không lãng phí tiền bạc, bởi vì chiếc loa truyền thông tự do đã quảng cáo thay cho cô ấy. Họ đã mô tả lại một cách cẩn thận bảng quảng cáo của cô và những thông điệp [viết trên đó] cho đồng đảo công chúng Hoa Kỳ.
Quý vị đã bao giờ thấy các phương tiện truyền thông dòng chính nhắc lại bất kỳ bảng quảng cáo [có quan điểm] truyền thống, yêu nước, ủng hộ sự sống, hoặc tôn giáo xuất hiện trên đường cao tốc của chúng ta không? Dĩ nhiên là không.
Phản ứng thứ hai của tôi, có thể hợp lý hơn, là có lẽ cô Smollen nên kiện để đòi lại học phí từ trường luật. Rõ ràng là cô ấy chưa bao giờ được dạy về sự khác biệt giữa luật thông thường (chẳng hạn như luật giao thông) và chuẩn mực hiến pháp chung. Các giáo sư luật thường sử dụng ý kiến nổi tiếng của Chánh án John Marshall trong vụ McCulloch kiện Maryland (1819) để giải thích sự khác biệt. Nhưng rõ ràng, ở trường luật của cô ấy, họ đã bỏ qua việc này.
Để giải thích cho những quý vị không theo học tại một trường luật tốt, điểm khác biệt là: Luật thông thường (như luật giao thông nói trên) được chi tiết hóa để giải quyết các điều kiện cụ thể. Cơ quan lập pháp sẵn sàng thay đổi chúng khi cần thiết. Nhưng các hiến pháp thường có các điều khoản chi tiết, chúng cũng có nhiều thuật ngữ (chẳng hạn như Tu chính án thứ Hai) được viết bằng ngôn ngữ rộng hơn, có tính chất lâu dài hơn. Như ông Marshall đã giải thích trong vụ McCulloch, chúng ta hiểu các tiêu chuẩn hiến pháp chung khác với các luật thông thường. “Chúng ta không bao giờ được quên,” ông viết, “chúng ta đang diễn giải hiến pháp.”
Khác với các quy tắc về giao thông,



Một phụ nữ xem vũ khí tại một cuộc triển lãm súng ở Fort Worth, Texas, vào ngày 10 tháng 7 năm 2016.

Tu chính án thứ Hai đã được phê chuẩn để cho phép công dân tự bảo vệ mình trước những kẻ tội phạm, những kẻ xâm lược ngoại quốc và bạo chúa trong nước.

Tu chính án thứ Hai bảo vệ quyền sở hữu và sử dụng vũ khí hiện đại “có thể cầm được” (dem theo được), chẳng hạn như súng trường kiểu AR-15 bán tự động.

các điều khoản rộng của Hiến Pháp được soạn ra để phù hợp với các điều kiện bị thay đổi. Ví dụ, Điều khoản Thương mại (Điều I, Mục 8, Khoản 3) không đưa ra các quy tắc chi tiết cho việc buôn bán bằng ngựa, tàu, và sà lan. Thay vào đó, văn bản trao cho Quốc hội quyền quy định về thương mại. Từ “thương mại” (trade) cho phép Quốc hội quy định việc buôn bán qua các phương tiện không tồn tại khi Hiến Pháp được thông qua, chẳng hạn như đường sắt, phương tiện cơ giới, phi cơ, và viễn thông.
Tương tự, Tu chính án thứ Hai không bảo vệ “quyền giữ và mang súng hỏa mai và kiếm của người dân.” Nó bảo vệ quyền “giữ và mang Vũ khí.” Đó là lý do tại sao Tu chính án thứ Hai bảo vệ quyền sở hữu và sử dụng vũ khí hiện đại “có thể cầm được” (dem theo được), chẳng hạn như súng trường kiểu AR-15 bán tự động.
Nói tóm lại, bằng cách so sánh luật giao thông với Tu chính án thứ Hai, bảng quảng cáo của cô Smollen đang so sánh quả táo với thực phẩm.
Thông điệp của bảng quảng cáo cũng mắc phải giả thiết sai lầm rằng khi hoàn cảnh thay đổi thì nhất thiết phải thay đổi Hiến Pháp. Do sự tổng quát của ngôn ngữ hiến pháp, điều này đơn giản là không đúng.
Năm 2011, Tạp chí Time đã đăng một bài xã luận trên trang nhất mà tôi vẫn xem là một trong những ví dụ điển hình về nạn mù chữ hiến pháp. Bài xã luận muốn làm mất uy tín của Hiến Pháp bằng cách chỉ ra rằng những Nhà soạn thảo không biết về:

“Đệ nhị Thế chiến. DNA. Tin nhắn vệ tinh dục. Phi cơ. Nguyên tử. TV. Medicare. Nghĩa vụ nợ có thể chấp. Lý thuyết vi trùng của bệnh tật. Váy ngắn. Động cơ đốt trong. Máy tính. Thuốc kháng sinh. Lady Gaga.”
Tác giả đã đúng khi những Nhà soạn thảo không biết về những thứ đó. Nhưng tin nhắn vệ tinh dục, váy ngắn và Lady Gaga (những thứ có vẻ quan trọng đối với một biên tập viên tạp chí thời thượng) không phải là những thứ để biện minh cho việc thay đổi hiến pháp.
Một thay đổi về hoàn cảnh chỉ xứng đáng để sửa một cụm từ trong hiến pháp chỉ khi —

- Sự thay đổi có liên quan đến cụm từ trong hiến pháp; và
- Kiến thức có được kể từ khi Hiến Pháp được phê chuẩn (bao gồm cả kiến thức về sự thay đổi) đã phá hủy ý nghĩa của cụm từ.

Trước tiên, hãy xem xét sự phù hợp: Tu chính án thứ Hai đã được phê chuẩn một phần để bảo vệ lực lượng dân quân của tiểu bang. Nhưng nó cũng đã được phê chuẩn để cho phép công dân tự bảo vệ mình trước những kẻ tội phạm, những kẻ xâm lược ngoại quốc và bạo chúa trong nước. Luật giao thông, đài phát thanh, truyền hình, Internet và y học hiện đại không làm mất đi bất kỳ lý do nào đăng sau Tu chính án thứ Hai.
Trái lại, quý vị có thể lập luận rằng những thay đổi xã hội dẫn đến việc phải tăng sức mạnh của Tu chính án thứ Hai. Các thành phố hiện đại của Hoa Kỳ có lẽ phải hứng chịu nhiều tội phạm bạo lực

hơn so với năm 1791, khiến khả năng tự vệ và đào tạo về vũ khí cho các công dân tuân thủ luật pháp trở nên quan trọng hơn. Y học hiện đại giúp chữa trị các tai nạn phát sinh từ việc sử dụng hợp pháp các vũ khí trở nên dễ dàng hơn.
Còn kiến thức thu được từ năm 1791 đến nay thì sao?
Chúng ta biết rằng tội phạm đôi khi sử dụng vũ khí để tấn công người khác và những công dân có vũ trang có thể ngăn cản những cuộc tấn công này. Nhưng những Nhà soạn thảo cũng biết việc đó. Kinh nghiệm quốc tế gần đây cho chúng ta thấy rằng các công dân có vũ trang có thể giúp chống lại các cuộc xâm lược của ngoại bang và các bạo chúa trong nước. Nhưng những Nhà soạn thảo cũng đã biết điều đó.
Tuy nhiên, chúng ta đã học được hai bài học ngoài kinh nghiệm trực tiếp của các Nhà soạn thảo. Một là ngay cả các chính phủ ở các nước “văn minh” cũng có thể tàn sát chính người dân của họ, và họ chỉ có thể làm như vậy khi bộ phận công dân được nhắm đến đã bị tước vũ khí. Lịch sử thế kỷ 20 của Đức là trường hợp điển hình. Bài học gần đây khác, như ông Dave Kopel, một đồng nghiệp thuộc Viện Độc Lập của tôi đã ghi lại, là Hoa Kỳ không miễn nhiệm với chủ nghĩa khủng bố chống lại những nhóm dân cư không có vũ khí. Lịch sử của Ku Klux Klan chính là trường hợp điển hình.
Vì vậy, rõ ràng là những Nhà soạn thảo đã đúng khi thông qua Tu chính án thứ Hai. Rõ ràng hơn nữa là ngày nay chúng ta cần sự bảo vệ của Tu chính án này.

CÁC GIỚI HẠN ĐỐI VỚI THẨM QUYỀN LIÊN BANG

Một trong những đặc tính quan trọng nhất của Hiến Pháp – những giới hạn đối với chính quyền trung ương – đã là mục tiêu của chiến dịch tuyên truyền cổ động trong nhiều thập niên.

Các nhà bình luận “cấp tiến” trong giới chính trị, học thuật và truyền thông cho rằng những giới hạn này cản trở các giải pháp sáng tạo và hiệu quả cho các vấn đề xã hội. Qua nhiều năm, họ đã lên danh sách một loạt vấn đề để quảng bá cho mục đích của mình:

- “Chúng ta có thể chấm dứt nghèo đói thông qua các sáng kiến táo bạo của liên bang!”
- “Để cứu hành tinh, chúng ta cần nhiều quy định của liên bang hơn!”
- “Con đường dẫn đến trường đại học cho mọi người là để chính phủ liên bang trả toàn bộ học phí!”
- “Cách để khởi động lại nền kinh tế là thông qua các khoản chi tiêu kích thích khổng lồ của liên bang!”

Các vấn đề khác trong danh sách bao gồm quyền công dân, bảo vệ người tiêu dùng, bất bình đẳng, giáo dục K-12, biến đổi khí hậu, phân biệt chủng tộc và “cơ sở hạ tầng đổ nát”. Dù là bệnh gì đi nữa, thì đơn thuốc luôn giống nhau: biện pháp của liên bang ngoài những gì Hiến Pháp cho phép.

Chỉ một lần thôi, tôi muốn nghe một trong những nhà tuyên truyền cổ động thừa nhận rằng, khi nhìn lại, thì sự can thiệp quá nhiều của liên bang đã làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn. Họ sẽ có rất nhiều ví dụ để lựa chọn, nhưng tôi chưa bao giờ mong đợi nghe về điều đó.

Thật không may, chiến dịch thuyết phục người dân Hoa Kỳ rằng chính phủ liên bang là toàn năng, và cần phải như vậy, đã thu được thành công lớn. Một lý do là môn giáo dục công dân ở trường công lập thường trình bày sai ý nghĩa của Hiến Pháp và nguyên do đằng sau ý nghĩa đó. Bài viết này giúp sửa lại việc đó bằng các giải thích cách mà Hiến Pháp hạn chế quyền lực liên bang và lý do tại sao lại làm như vậy.

Hiến Pháp giới hạn chính phủ liên bang theo bốn cách chung:

Thứ nhất: Hiến Pháp là văn bản pháp lý mà người dân Hoa Kỳ trao quyền cho một số quan chức nhà nước mà trong đó hầu hết (nhưng không chỉ) là các quan chức liên bang. Hiến Pháp liệt kê cụ thể tất cả các quyền lực được trao. Danh sách này dài nhưng hữu hạn. Các mục được liệt kê bao gồm quốc phòng, phát hành tiền, xây dựng và vận hành bưu điện, xây dựng và duy trì các tuyến đường bưu điện (đường cao tốc liên thành phố), điều tiết thương mại với ngoại quốc và giữa các tiểu bang cùng với một số hoạt động liên quan đến thương mại, kiểm soát nhập cư, bên cạnh những mục khác.

Một quy tắc pháp lý lâu đời cho chúng ta biết rằng vì Hiến Pháp đã liệt kê các quyền lực của chính phủ liên bang nên bất kỳ quyền lực nào không có trong danh sách đều bị từ chối.

Thứ hai: Hiến Pháp đặc biệt nghiêm cấm một số hoạt động của liên bang. Các điều cấm xuất hiện hầu hết, nhưng không hoàn toàn, trong tám tu chính án đầu tiên của Tuyên ngôn Nhân quyền. Ví dụ, chính phủ bị cấm: phân biệt đối xử giữa các tôn giáo, hạn chế tự do ngôn luận, vi phạm quyền giữ và mang vũ khí, hoặc áp dụng các biện pháp hồi tố được gọi là luật có hiệu lực cho thời gian về trước. Chúng



Tác phẩm "Genius of America Pediment" miêu tả các nhân vật America, Công lý và Hy vọng trên tường của Điện Capitol ở Hoa Thịnh Đốn, vào ngày 02/01/2020.

tôi thường đề cập đến các điều cấm đối với hành động của chính phủ như là tạo ra hoặc công nhận “các quyền”.

Thứ ba: Tu chính án thứ Mười cùng cố quy tắc rằng những quyền hạn duy nhất được trao cho chính phủ liên bang là những quyền hạn mà Hiến Pháp đã liệt kê.

Thứ tư: Việc liệt kê các ngoại lệ đối với quyền lực liên bang (“các quyền”) có thể gợi ý rằng chính phủ có thẩm quyền đối với mọi thứ ngoài các ngoại lệ. Vì vậy, Tu chính án thứ Chín loại bỏ bất kỳ đề nghị nào như vậy. Nó cũng cố quy tắc rằng các quyền lực liên bang chỉ giới hạn trong các quyền lực được liệt kê. Như một trong những sinh viên luật của tôi đã từng nhận xét, Tu chính án thứ Chín là một dấu chấm than.

Tất cả những hạn chế ghi trong hiến pháp này là điều nguyên rủa của những người “cấp tiến”. Do vậy, họ luôn phiến tán công trực diện vào Hiến Pháp với tuyên bố rằng văn bản này không mang ý nghĩa mà nó ghi trong đó. Họ cũng phát động chiến dịch tuyên truyền cổ động kéo dài hàng thập kỷ để thuyết phục chúng ta rằng tất cả quyền lực cần bắt nguồn từ [chính quyền] trung ương.

Nhưng tại sao lại không nên như vậy? Tại sao những Nhà soạn thảo không thiết lập một chính quyền trung ương với quyền lực tuyệt đối?

Lịch sử đã cho một phần của câu trả lời. Trước năm 1763, thế hệ của những Nhà soạn thảo đã sống hạnh phúc trong Đế quốc Anh. Đế chế này được quản lý như một liên bang không chính thức, cho phép từng thuộc địa có nhiều quyền kiểm soát địa phương. Nhưng khi các nhà hoạt động chính trị của Anh quyết định tập trung quyền lực ở London, thế hệ của các Nhà soạn thảo đã nổi dậy. Sau khi giành được độc lập, người Mỹ không muốn chấp thuận hiến pháp trao cho chính phủ quốc gia quyền lực tuyệt đối mà họ đã từ chối trao cho chính phủ đế quốc.

Ở tầng rộng lớn hơn, những Nhà soạn thảo hiểu rằng các giới hạn đối với chính phủ liên bang, đặc biệt là khi được kiểm soát bởi các tiểu bang mạnh, sẽ giúp duy trì quyền tự do của con người. Trong vụ New York kiện Hoa Kỳ (1992), Tòa án Tối cao đã giải thích điều đó như sau:

“Hiến Pháp không bảo vệ chủ quyền của các tiểu bang vì lợi ích của các tiểu bang hoặc chính quyền tiểu bang với tư cách là các thực thể chính trị trừu tượng, hoặc thậm chí vì lợi ích của các quan chức tiểu bang. Trái lại, Hiến Pháp phân chia thẩm quyền giữa chính phủ liên bang và các tiểu bang để bảo vệ các cá nhân.

Chủ quyền của tiểu bang không chỉ tự thân nó là mục đích: 'Đúng hơn, chủ nghĩa liên bang bảo đảm cho công dân các quyền tự do có được từ sự phân tách của quyền lực tiểu bang.' ... 'Cũng giống như sự tách biệt và độc lập của các nhánh ngang cấp trong Chính phủ Liên bang giúp ngăn chặn sự tích tụ quyền lực quá mức tại bất kỳ nhánh nào, sự cân bằng quyền lực lành mạnh giữa các tiểu bang và Chính phủ Liên bang sẽ làm giảm nguy cơ chuyên chế và lạm dụng từ cả hai phía.’”

Hơn nữa, những Nhà soạn thảo hiểu rằng phân quyền thường cải thiện khả năng quản trị. Một hệ thống phi tập trung cho phép các tiểu bang điều chỉnh các chính sách cho phù hợp với các ưu tiên, văn hóa và nhu cầu của địa phương. Ví dụ, một lý do mà các biện pháp chống lại virus COVID-19/virus Trung Cộng nên được thực hiện ở cấp tiểu bang và địa phương là các quy định y tế hợp lý ở thành phố New York với mật độ dân cư đông đúc sẽ là nực cười [nếu áp dụng] tại Montana hoặc South Dakota với các không gian thông thoáng.

Một lý do cuối cùng của sự phân quyền mà ít được mọi người biết đến: Sự phân quyền chính trị thúc đẩy sự tiến bộ của loài người.

Ngắm lại một số khoảnh khắc vĩ đại nhất trong quá trình phát triển của nền văn minh như: Sự thức tỉnh của trí tuệ con người thời Hy Lạp cổ đại. Sự phát triển nhanh chóng của thương mại, văn hóa, pháp quyền và sự tăng trưởng mức sống trong thời kỳ đầu của Đế chế La Mã. Sự nở rộ của nghệ thuật và thương mại ở Ý và Đức thời Phục hưng. Thời kỳ đầu của Cách mạng Công nghiệp ở Anh. Và sự phát triển vượt bậc về kinh tế và công nghệ ở Âu Châu và Hoa Kỳ trong thế kỷ 19.

Quý vị có thể đã được dạy về những sự kiện này ở trường, nhưng gần như chắc chắn rằng quý vị không được dạy về điểm chung của chúng: Tất cả đều xảy ra trong các môi trường phân quyền chính trị. Đôi khi, sự phân quyền quá mức đến nỗi các cơ quan trung ương (nếu thực sự là có) thậm chí không thể giữ được hòa bình. Nhưng xã hội thì vẫn phát triển vượt bậc.

Sự phân quyền cho phép những người theo trường phái Aristotle và Galileo di chuyển đến các khu vực lân cận có luật địa phương ủng hộ các công trình của họ hơn. Sự phân quyền cho phép các nhóm sắc tộc và tôn giáo, chẳng hạn như người Do Thái và người Huguenot, thoát khỏi sự ngược

đãi và tiếp tục cuộc sống hiệu quả ở những nơi chấp thuận họ như Hà Lan và Anh. Nó cho phép những người như Ptolemy, Bacon và Edison thực hiện các nghiên cứu khoa học và công nghệ một cách tự do.

Sự phân quyền cũng khuyến khích cạnh tranh giữa các quốc gia có chủ quyền và bán chủ quyền để có được nhân tài. Những nơi chào đón nhân tài nhất là những nơi đã đạt được nhiều tiến bộ nhất.

Các nhà chính trị theo kiểu tập trung quyền lực tự gọi họ là “những người cấp tiến”. Nhưng cái tên này biểu hiện một sự giả dối. Sự phân quyền, chứ không phải là sự tập trung quyền, là điều thích hợp hơn với sự tiến bộ nhanh chóng của con người.

Người Mỹ đã xây dựng xã hội hiện đại trong sự bùng nổ của các tiến bộ và trong thời kỳ những ràng buộc của Hiến Pháp đối với thẩm quyền liên bang vẫn còn được tôn trọng. Trong thời kỳ đó, người Mỹ cùng với những người sống ở Âu Châu vốn đã khác biệt về chính trị, đã làm ra điện, phát triển nền y học hiện đại, và phát minh ra điện báo, điện thoại, đài phát thanh, truyền hình, xe lửa, xe hơi và phi cơ. Chúng ta hiện nay vẫn phụ thuộc nhiều vào các công nghệ căn bản được tạo ra trong thời đại phân quyền.

Tất nhiên, sự tiến bộ vẫn tiếp tục kể từ thời điểm đó, nhưng tốc độ đã chậm hơn. Nếu quý vị nghi ngờ điều đó, hãy tự hỏi mình điều này: Nếu hai chủ cửa hàng xe đạp cố gắng phát minh ra phi cơ dưới các quy định hiện hành, quý vị nghĩ họ sẽ đi được bao xa?

Hoặc xem xét vấn đề từ một góc độ khác: Xe hơi, khi đó được gọi là “đầu máy kéo đường bộ”, được phát minh ra hơn 200 năm trước. Chúng được sản xuất hàng loạt lần đầu tiên cách đây hơn một thế kỷ. Tại sao chúng ta vẫn lái chúng thay vì sử dụng các phương tiện giao thông cá nhân đặc biệt hơn – chẳng hạn như phương tiện bay cho gia đình? Tại sao rất nhiều tiến bộ mà các tác giả khoa học thế kỷ 20 dự đoán đã không thành hiện thực? Vào năm 1940, các nhà văn viễn tưởng phỏng đoán rằng chúng ta đã có các thuộc địa trên mặt trăng vào thời điểm hiện nay. Dựa trên tốc độ tiến bộ trong 150 năm trước đó, họ có mọi lý do để nghĩ như vậy. Nhưng dưới áp lực của chính phủ, tiến bộ đã bị chậm lại.

Quyền lực tập trung, chứ không phải Hiến Pháp, làm cản trở các giải pháp sáng tạo và hiệu quả cho các vấn đề xã hội. Các nhà tuyên truyền cổ động đã sai. Những Nhà soạn thảo đã đúng.

LỜI CỦA CÁC NHÀ SÁNG LẬP KHÔNG ‘VÔ NGHĨA’ HAY ‘MƠ HỒ’

Một cáo buộc phổ biến, đặc biệt từ các học giả và thẩm phán theo chủ nghĩa tự do, là nhiều cụm từ hiến pháp mơ hồ hoặc vô nghĩa. Như cựu Thẩm phán Tòa án Tối cao William J. Brennan đã tuyên bố, chúng “lung linh và mờ mịt”.

Những người ủng hộ một chính phủ trung ương toàn quyền rút ra hai kết luận từ niềm tin của họ rằng các điều khoản hiến pháp là mơ hồ. Đầu tiên là tài liệu không đáng có được sự tôn trọng đến như vậy vì đã không được soạn thảo tốt. Thứ hai là sự mơ hồ đó biện minh cho một phạm vi rất rộng trong việc thực thi quyền lực liên bang và tư pháp. Nhưng lập luận về "sự mơ hồ" là dựa trên sự thiếu hiểu biết. Lý do mà các nhà phê bình cho rằng các cụm từ hiến pháp mơ hồ hoặc vô nghĩa là họ không biết rằng những cụm từ đó có ý nghĩa chuyên biệt trong luật của thế kỷ 18. Hiến Pháp là một văn bản pháp lý, và hầu hết những người soạn thảo và phê chuẩn đầu tiên đều là những luật sư hàng đầu. Vào thời đại lập quốc, ngay cả công chúng cũng am hiểu luật pháp một cách đặc biệt. Do đó, nhiều diễn đạt nghe có vẻ bình thường của Hiến Pháp lại chứa đầy nội hàm pháp lý.

Dưới đây là một số minh họa: “quy định ... Thương mại”, “thành lập Bưu điện”, “Đường bưu điện”, “Công dân bẩm sinh”, “Tham nhũng Máu”, “Đặc quyền và Miễn trừ” và “cần thiết và phù hợp.”

Vài năm trước, tôi đã viết một cuốn sách giải thích những thuật ngữ này và những thuật ngữ khác. Đằng sau cuốn sách đó là nhiều cuộc điều tra riêng lẻ về ý nghĩa thực sự của các từ và cụm từ trong Hiến Pháp. Sau đây là câu chuyện của một cuộc điều tra.

Các nhà phê bình về “sự mơ hồ” từ lâu nay đã chỉ ra điều khoản cần thiết và phù hợp để làm ví dụ. Các giáo sư luật và sinh viên bối rối vò đầu bứt tai về điều khoản và vụ án quan trọng nhất của Tòa án Tối cao về chủ đề: Quan điểm nổi tiếng của Chánh án John Marshall trong vụ McCulloch kiện Maryland (1819). Một số người gắn tên cho điều khoản cần thiết và phù hợp là "điều khoản co giãn" và tuyên bố rằng nó có thể biện minh cho hầu hết mọi thứ.

Điều khoản cần thiết và phù hợp (Điều I, Mục 8, Khoản 18) kết thúc một danh sách dài các quyền hạn mà Hiến Pháp trao cho Quốc hội. Điều khoản này được đọc như sau:

“Quốc hội sẽ có Quyền lực ... Đưa ra tất cả các Luật cần thiết và phù hợp để thực thi các Quyền lực đã nói ở trên, và tất cả các Quyền hạn khác được Hiến Pháp này trao cho Chính phủ Hoa Kỳ, hoặc cho bất kỳ Bộ hoặc Viên chức nào của họ.”

Các nhà phê bình đặt câu hỏi: “Điều gì khiến một luật trở nên ‘cần thiết’ để thực hiện một quyền lực khác? ‘Phù hợp’ có nghĩa là gì? Hơn nữa, Hiến Pháp chỉ trao quyền cho các cơ quan và giới chức; ‘Quyền hạn được trao ... cho Chính phủ Hoa Kỳ’ chắc hẳn là lời đánh máy!”

Đường như không ai tham khảo tài liệu pháp lý thế kỷ 18 về những câu hỏi này — cho đến khi tôi làm như vậy, bắt đầu từ năm 2003.

Tôi đã phải làm việc này vất vả với nhiều bất tiện. Tôi không có quyền truy cập internet để tìm tài liệu tôi cần. Trường luật nơi tôi làm việc chỉ có một thư viện nhỏ và cách xa trường luật khác 200 dặm. Trường không quan tâm — thậm chí thù địch — đối với nghiên



Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ tại Hoa Thịnh Đốn ngày 17/05/2021.

Một khi quý vị biết nền tảng của điều khoản cần thiết và phù hợp, quý vị sẽ thấy rằng nó giúp làm cho Hiến Pháp trở nên linh hoạt — nhưng không quá dễ dãi như những người ủng hộ quyền kiểm soát không giới hạn của liên bang mong muốn.

Không phải là Hiến Pháp mơ hồ hay vô nghĩa. Vấn đề là, những điều mơ hồ chủ yếu tồn tại trong tâm trí của các nhà phê bình.

cứu của tôi.

Nhưng tôi có một lợi thế rất lớn mà phần lớn các học giả lập hiến khác không có: tôi đã hành nghề luật trong nhiều năm. Và mặc dù hành nghề luật sư của tôi là ở thế kỷ 20 chứ không phải ở thế kỷ 18, tôi đã làm việc với nhiều loại văn bản pháp lý giống như những Nhà Sáng Lập đã sử dụng.

Khi tôi kiểm tra mệnh đề ‘cần thiết và phù hợp’, một giọng nói nhỏ thì thầm với tôi: “Bạn đã từng nhìn thấy loại từ ngữ này trước đây! Nó trông giống như một cụm từ trong công cụ ủy thác hoặc thỏa thuận đại lý”.

Trong quá trình hành nghề luật sư, tôi thường xuyên tham khảo các sách biểu mẫu. Đây là những bộ tài liệu mẫu khổng lồ mà các luật sư thường dùng để soạn thảo các văn bản pháp lý.

“Tôi cá rằng đã có những cuốn sách biểu mẫu vào thế kỷ 18. Và nếu có, có lẽ tôi có thể tìm thấy ngôn ngữ trong đó trông giống như cụm ‘cần thiết và phù hợp’” tôi tự nghĩ.

Ngay sau đó, tôi đã đến Philadelphia. Thủ thư luật tại Đại học Pennsylvania — ngôi trường yêu thích của ngài Ben Franklin — đã cho tôi quyền truy cập vào bộ sưu tập sách hiếm của họ. Hóa ra có rất nhiều sách biểu mẫu của thế kỷ 18. Trong khi xem xét một trong số đó, tôi đã tìm thấy một biểu mẫu cho “thư ủy quyền” — một loại thỏa thuận đại lý mà ngày nay chúng ta gọi là “giấy ủy quyền”.

Việc điều tra tiếp theo đã xác nhận rằng thư ủy quyền và các tài liệu khác liệt kê một danh sách các quyền hạn và thường được kết thúc với việc cấp thêm các quyền hạn “cần thiết và phù hợp”.

Tôi sớm nhận thấy rằng các cụm từ “cần thiết và phù hợp” cũng đặc biệt phổ biến trong các đạo luật, ủy thác, hợp đồng thuê, tiền hoa hồng và điều lệ của Anh và Mỹ. Nghiên cứu về các vụ án ở Anh thế kỷ 18 đã dạy tôi rằng, trong ngữ cảnh này, từ “cần thiết” có nghĩa là “ngẫu nhiên” (incidental). Tôi cũng

học được rằng “cần thiết và phù hợp” là phiên dịch của một cụm từ tiếng Latin trước đó, *necessaria et opportuna* [nhu cầu và cơ hội]. Kiến thức của tôi về tiếng Latin — một kỹ năng hiếm có trong giới học thuật hiện đại — đã xác nhận rằng “cần thiết” có nghĩa là “ngẫu nhiên”.

Còn có nhiều cuộc điều tra cho thấy rằng “phù hợp” có nghĩa là người thực thi quyền lực được cho phép bởi các nghĩa vụ pháp lý của văn bản ủy quyền. Điều tra cũng chứng minh rằng Hiến Pháp đã thực sự trao quyền cho “Chính phủ Hoa Kỳ.” Những quyền hạn đó được ngầm định trong các điều khoản áp đặt nghĩa vụ đối với chính phủ, chẳng hạn như quy định của Hiến Pháp rằng chính phủ liên bang bảo vệ các tiểu bang khỏi bị xâm lược.

Phát hiện quan trọng nhất là “cần thiết” có nghĩa là “ngẫu nhiên”. Đây là lý do vì sao.

Khi một tài liệu cấp một danh sách các quyền hạn rõ ràng, nó cũng sẽ lặng lẽ cấp các quyền hạn không được đề cập. Các quyền hạn chưa được đề cập cho phép người đại diện thực hiện nhiệm vụ của mình bằng một số phương pháp không được liệt kê rõ ràng trong văn bản. Ví dụ, tùy thuộc vào phong tục địa phương, văn bản cho phép một người quản lý cửa hàng có thể bao gồm quyền quảng cáo chưa được đề cập. Quyền hạn chưa được viết ra được gọi là “ngẫu nhiên”.

Luật pháp thế kỷ mười tám áp đặt những ràng buộc chặt chẽ đối với quyền hạn ngẫu nhiên. Chúng có thể được thực hiện chỉ nhằm để thực hiện các quyền hạn được liệt kê. Chúng phải có tầm quan trọng thấp hơn — “ít xứng đáng hơn” — hơn các quyền lực được liệt kê. Chúng phải là những phương pháp theo thông lệ hoặc được yêu cầu hợp lý trong hoàn cảnh. Một người nào đó được giao quyền quản lý một doanh nghiệp không thể tuyên bố rằng anh ta có “quyền lực ngẫu nhiên” trong việc sử dụng tiền của ông chủ để giành quyền

kiểm soát một doanh nghiệp hoàn toàn không liên quan.

Hãy xem xét một ví dụ liên quan đến Hiến Pháp. Nó trao cho Quốc hội quyền rõ ràng để “điều chỉnh Thương mại ... giữa một số Tiểu Bang.” Những người thông qua Hiến Pháp hiểu “thương mại” là giao dịch hàng hóa và một số hoạt động liên quan, chẳng hạn như hàng hải và bảo hiểm hàng hải. Luật liên bang yêu cầu các nhân tiêu chuẩn hóa trên hàng hóa vận chuyển qua các tiểu bang sẽ là quyền ngẫu nhiên của cơ quan thương mại và do đó được phép theo điều khoản cần thiết và phù hợp.

Ngược lại, sản xuất và nông nghiệp là những phạm trù kinh tế khác biệt với thương mại, mặc dù — các Nhà Sáng Lập đã biết — những phạm trù này tác động lẫn nhau rất nhiều. Sản xuất và nông nghiệp không chỉ là điều ngẫu nhiên của thương mại và luật điều chỉnh chúng không phải là ngẫu nhiên của “quy định ... Thương mại”.

Do đó, nghiên cứu của tôi đã dạy tôi rằng các quyết định của Tòa án Tối cao thế kỷ 20 là sai khi họ phán quyết rằng điều khoản cần thiết và phù hợp đã trao cho Quốc hội quyền lực sâu rộng đối với lĩnh vực sản xuất và nông nghiệp.

Một khi quý vị biết nền tảng của điều khoản cần thiết và phù hợp, quý vị sẽ thấy rằng nó giúp làm cho Hiến Pháp trở nên linh hoạt — nhưng không quá dễ dãi như những người ủng hộ quyền kiểm soát không giới hạn của liên bang mong muốn. Thông tin nền tảng cũng giúp quý vị hiểu được ý nghĩa thực sự của ý kiến của quan tòa Marshall trong vụ McCulloch kiện Maryland. Tôi rất vui khi báo cáo rằng, có thể dựa trên nghiên cứu của tôi một phần, Chánh án John Roberts đã rút ra một số điều có ý nghĩa trong một vụ án được phán quyết vào năm 2012.

Không phải là Hiến Pháp mơ hồ hay vô nghĩa. Vấn đề là, những điều mơ hồ chủ yếu tồn tại trong tâm trí của các nhà phê bình.

KHÔI PHỤC LỜI HỨA CỦA HOA KỲ

Bảo vệ Hoa Kỳ

Đây là Ấn bản Đặc biệt đầu tiên của The Epoch Times, một phần trong sáng kiến Bảo vệ Hoa Kỳ. Sáng kiến này dựa trên các nguyên tắc và lịch sử phong phú của Hoa Kỳ để truyền tải đến công chúng các vấn đề quan trọng mà Hoa Kỳ đang phải đối diện ngày nay, chẳng hạn như các quyền hiến định, sự kiểm duyệt, tính toàn vẹn của bầu cử và các mối đe dọa của chủ nghĩa xã hội. Ấn bản tiếng Anh được ra mắt vào Ngày Độc Lập năm 2021.



CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA THÁNG VỀ HIẾN PHÁP

Là một phần của sáng kiến Bảo vệ Hoa Kỳ, chúng tôi tập trung thảo luận về một vấn đề quan trọng có liên quan trong các cuộc trò chuyện hàng tháng. Hoa Kỳ là một quốc gia được quản trị dựa trên sự ưng thuận của những người được quản trị. Và vì vậy chủ đề đầu tiên của chúng tôi chú trọng đến Hiến Pháp Hoa Kỳ vĩ đại. Một số hoạt động đã được tổ chức để truyền tải đến công chúng về tầm quan trọng của Hiến Pháp, các sự kiện hiện nay đang đe dọa các quyền hiến định của chúng ta ra sao và thế giới sẽ mất đi điều gì nếu như Hiến Pháp Hoa Kỳ bị xóa bỏ.

PHIM TÀI LIỆU: ‘AMERICA REWRITTEN’

Trong “America Rewritten” (Hoa Kỳ được viết lại), bộ phim tài liệu đặc biệt và độc quyền của The Epoch Times, phóng viên điều tra cao cấp từng đoạt giải thưởng Joshua Philipp nói chuyện với các chuyên gia hàng đầu về cách lịch sử đã bị làm sai lệch. Phim tài liệu được trình chiếu ngày 06/07/2021.

THẢO LUẬN: BẢO VỆ HIẾN PHÁP

Cuộc thảo luận trực tiếp đầu tiên của chúng tôi trong năm nay: “Bảo vệ Hiến Pháp: Tại sao Hiến Pháp lại quan trọng hơn bao giờ hết”, được tổ chức vào ngày 19/07/2021, tại New York. Sự kiện này cũng được phát trực tiếp trên Epoch TV.

ẤN BẢN ĐẶC BIỆT: BẢO VỆ HIẾN PHÁP

Ấn bản đặc biệt của The Epoch Times được xuất bản vào tháng 07/2021, bao gồm chín bài tiểu luận bảo vệ Hiến Pháp chống lại những lời buộc tội không công bằng từ những chính trị gia “cấp tiến”.

CHỨNG NHẬN KIẾN THỨC VỀ HIẾN PHÁP*

Để khuyến khích việc tìm hiểu nhiều hơn về tầm quan trọng của Hiến Pháp, The Epoch Times trao Giấy Chứng Nhận Hoàn Thành* và các giải thưởng cho những người tham gia và hoàn tất các câu đố và các hoạt động. Chương trình bắt đầu ngày 01/07/2021.

*Chỉ dành cho mục đích giáo dục

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập:

EpochTimesEvents.com

